

**TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP**  
**VIETNAM STEEL CORPORATION**

---



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2014**  
**(Từ 01/01/2014 đến 31/12/2014)**

**TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP**

Trụ sở chính: 91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 84. 4. 3856 1767

Fax: 84. 4. 3856 1815

Website: [www.vnsteel.vn](http://www.vnsteel.vn)

## MỤC LỤC

<b>I. SƠ LƯỢC VỀ TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP</b> .....	3
1. Tên, địa chỉ của Tổng Công ty.....	3
2. Vốn điều lệ.....	3
3. Quá trình hình thành và phát triển .....	3
4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:.....	6
5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	8
<b>II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014</b> .....	15
1. Tình hình sản xuất kinh doanh.....	15
2. Tổ chức và nhân sự .....	15
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư .....	24
4. Tình hình tài chính .....	28
5. Cơ cấu cổ đông.....	29
<b>III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</b> .....	30
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh .....	30
2. Tình hình tài chính .....	31
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	31
4. Kế hoạch năm 2015:.....	33
<b>IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY</b> .....	35
1. Những kết quả trong công tác điều hành năm 2014 .....	35
2. Những định hướng quan trọng.....	38
<b>V. QUẢN TRỊ CÔNG TY</b> .....	39
1. Hội đồng quản trị .....	39
2. Ban kiểm soát.....	42
<b>VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b> .....	46
1. Ý kiến kiểm toán .....	46
2. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán .....	48

## I. SƠ LƯỢC VỀ TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP

### 1. Tên, địa chỉ của Tổng Công ty

- Tên tiếng Việt: **TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM - CTCP**
- Tên tiếng Anh: **VIET NAM STEEL CORPORATION**
- Tên viết tắt: **VNSTEEL.CORP**
- Địa chỉ: 91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: 84. 4. 3856 1767
- Fax: 84. 4. 3856 1815
- Website: [www.vnsteel.vn](http://www.vnsteel.vn)

### 2. Vốn điều lệ

- Vốn điều lệ: 6.780.000.000.000 đồng (*Sáu nghìn bảy trăm tám mươi tỷ đồng*)
- Trong đó: Vốn Nhà nước: 6.368.000.000.000 tỷ đồng chiếm 93,93%
- Số cổ phần: 678.000.000 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng
- Mã chứng khoán: TVN

### 3. Quá trình hình thành và phát triển

#### 3.1. Thành lập

Tổng công ty được hình thành qua các thời kỳ, gắn liền với sự phát triển của đất nước nói chung và ngành công nghiệp luyện kim nói riêng. Đó là sự kết hợp, sáp nhập, hợp nhất nhiều doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị trong ngành sản xuất thép và kinh doanh kim khí của Nhà nước trong những thập kỷ qua.

Thực hiện Quyết định số 91/TTg ngày 07 tháng 3 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thí điểm thành lập Tập đoàn kinh doanh ở một số Bộ quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật (gọi tắt là Tổng công ty 91), ngày 29 tháng 4 năm 1995, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 255/TTg thành lập Tổng công ty Thép Việt Nam trên cơ sở hợp nhất Tổng công ty Thép Việt Nam thuộc Bộ Công nghiệp nặng và Tổng công ty Kim khí thuộc Bộ Vật tư.

Nhiệm vụ chính của Tổng công ty là xây dựng và phát triển mô hình kinh doanh đa ngành với hoạt động cốt lõi là sản xuất và kinh doanh sản phẩm thép. Hoạt động kinh doanh chính của Tổng công ty bao gồm nhưng không hạn chế khai thác quặng sắt, than mỡ, nguyên liệu trợ dung; sản xuất gang, thép và các kim loại, sản phẩm thép; xuất nhập khẩu thép, vật tư thiết bị và trang thiết bị

luyện kim, chuyên giao công nghệ và hỗ trợ kỹ thuật; thiết kế, chế tạo, thi công xây lắp trang thiết bị công trình luyện kim và xây dựng dân dụng; kinh doanh khách sạn, nhà hàng và vật tư tổng hợp; đào tạo nghề, nghiên cứu khoa học công nghệ; đầu tư, liên doanh, liên kết kinh tế và hợp tác lao động với nước ngoài.

### **3.2. Cổ phần hóa**

Ngày 31/12/2009, Văn Phòng Chính phủ đã ban hành công văn số 373/TB-VPCP về việc thông báo kết luận của Thủ tướng: “Đồng ý cổ phần hóa Công ty mẹ của Tổng công ty Thép Việt Nam, Nhà nước nắm giữ trên 65% vốn Điều lệ”.

Căn cứ nội dung nêu trên, ngày 15/01/2010 Bộ trưởng Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định số 0256/QĐ-BCT về việc cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam. Sau khi có Quyết định cổ phần hóa, Ban Chỉ đạo và Lãnh đạo Tổng công ty Thép Việt Nam đã khẩn trương thực hiện việc xác định giá trị doanh nghiệp và xây dựng phương án cổ phần hóa theo lộ trình đã đề ra.

Ngày 18/4/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 552/QĐ-TTg về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam. Thực hiện Quyết định nêu trên, Tổng công ty Thép Việt Nam đã tiến hành bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu để chuyển thành Tổng công ty cổ phần. Kể từ ngày 29/9/2011, Tổng công ty Thép Việt Nam đã chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100100047 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

**CÁC THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU CỦA VNSTEEL****Huân chương  
Độc lập Hàng Nhất****Huân chương  
Độc lập Hàng Nhì****Huân chương  
Độc lập Hàng Ba****Anh hùng  
LLVT Nhân dân****Giải  
Quả Cầu Vàng****Hàng Việt Nam  
chất lượng cao****Cúp  
Ngôi sao chất lượng****Cúp  
Sen vàng****Cúp vàng thương hiệu ngành  
xây dựng Việt Nam****3.3. Các dấu mốc lịch sử**

**29/4/1995:** Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 255/TTg thành lập Tổng công ty Thép Việt Nam trên cơ sở hợp nhất và sáp nhập nhiều doanh nghiệp, đơn vị trong ngành sản xuất thép, trong đó có Tổng công ty Thép Việt Nam thuộc Bộ Công nghiệp và Tổng công ty Kim khí thuộc Bộ Thương Mại.

**23/11/2006:** Thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

**21/6/2007:** Thủ tướng phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

**01/7/2007:** Chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

**31/12/2009:** Văn phòng Chính phủ ban hành Công văn số 373/TB-VPCP về việc thông báo kết luận của Thủ tướng: “Đồng ý cổ phần hóa Công ty mẹ của Tổng công ty Thép Việt Nam, Nhà nước nắm giữ trên 65% vốn điều lệ”.

**15/01/2010:** Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 0256/QĐ-BCT về việc cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam.

**29/9/2011:** Tổng công ty Thép Việt Nam chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

#### **4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

##### **4.1. Ngành nghề kinh doanh:**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0100100047 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 05 tháng 02 năm 1996 (đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 30 tháng 01 năm 2015), Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP đăng ký các ngành nghề kinh doanh sau đây:

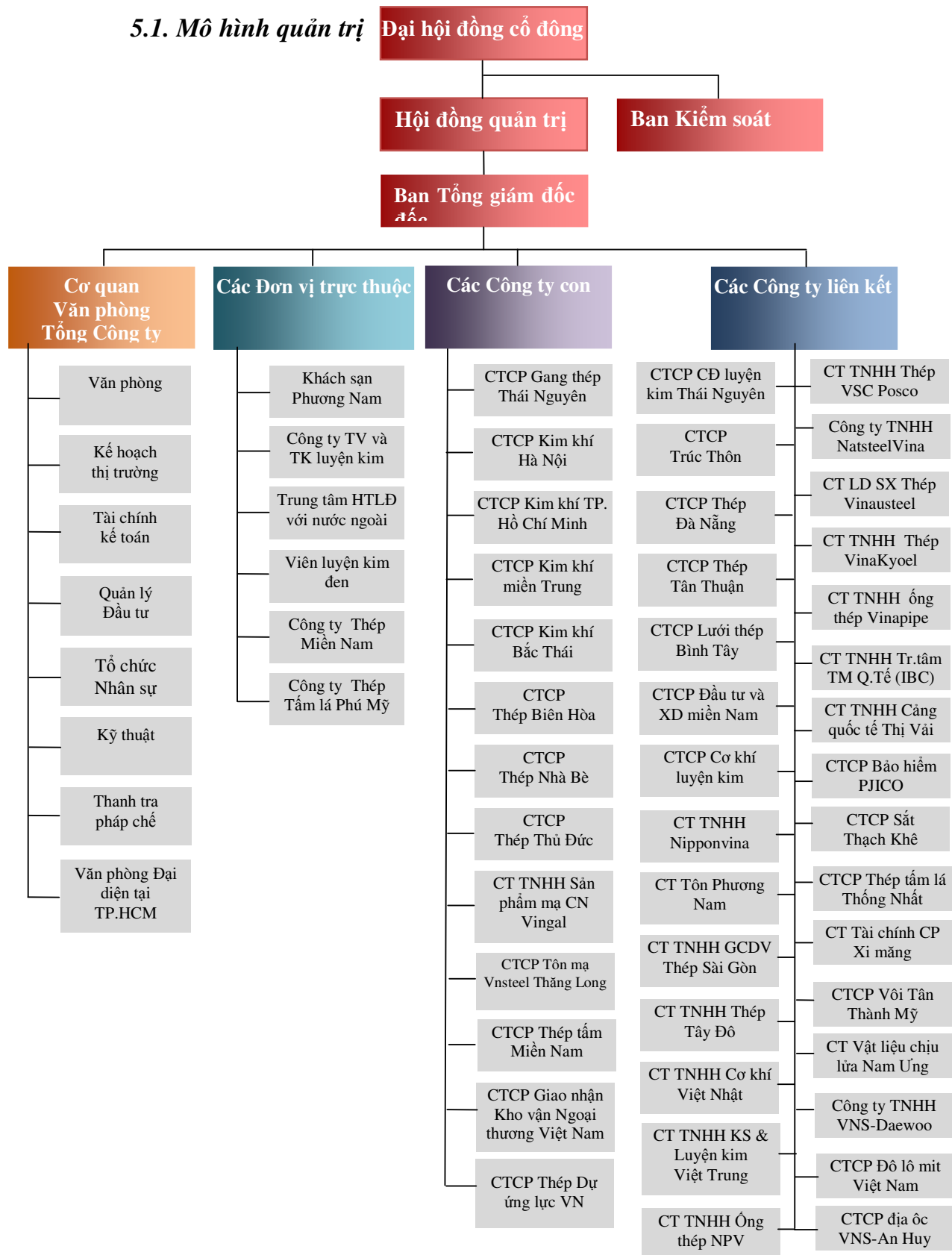
- Sản xuất sắt, thép, gang;
- Sản xuất sản phẩm chịu lửa;
- Quảng cáo;
- Giáo dục nghề nghiệp;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Điều hành tour du lịch;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
- Tái chế phế liệu;
- Khai thác quặng sắt;
- Khai thác than mỡ và các nguyên liệu phụ trợ dùng cho công nghiệp sản xuất thép;
- Bán buôn phế liệu kim loại, cao su, xăng, dầu, mỡ, ga và các loại vật tư phụ tùng, thiết bị phục vụ cho sản xuất thép, xây dựng, giao thông, cơ khí và các ngành công nghiệp khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- Sản xuất hóa chất cơ bản;
- Đại lý du lịch;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
- Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
- Hoạt động của các cơ sở thể thao;
- Xây dựng nhà các loại;
- Phá dỡ;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao;
- Đại lý;
- Hoạt động thể thao khác;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại, luyện bột kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất máy luyện kim;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Dịch vụ logistic;
- Thiết kế, tư vấn thiết kế các công trình sản xuất thép, các công trình công nghiệp và dân dụng;
- Kinh doanh các nguyên nhiên liệu, nhiên liệu cán thép, phế liệu kim loại;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.

**4.2. Địa bàn kinh doanh:** Hà Nội và các tỉnh, thành phố trên toàn quốc.

## 5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

### 5.1. Mô hình quản trị





### 5.2. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của cơ quan Tổng công ty, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban điều hành (gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng) và các Ban nghiệp vụ, Văn phòng.

- Hội đồng quản trị Tổng công ty nhiệm kỳ 2011 - 2016 gồm có 05 thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị và 01 thành viên Hội đồng quản trị làm việc chuyên trách; 3 thành viên kiêm nhiệm (Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và 01 thành viên kiêm Tổng Giám đốc Công ty con);

- Ban kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2011 - 2016, gồm 05 thành viên, Trưởng ban và 03 thành viên làm việc chuyên trách; 01 thành viên kiêm nhiệm (đại diện cho Công ty quản lý Quỹ Vietinbank);

- Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty có 4 thành viên, gồm Tổng Giám đốc và 3 Phó Tổng Giám đốc phụ trách các lĩnh vực theo sự phân công của Tổng Giám đốc;

- Bộ máy giúp việc, gồm 7 phòng/ban nghiệp vụ được tổ chức tại trụ sở chính (gồm Văn phòng và các Ban: Tài chính Kế toán, Tổ chức Nhân sự, Kế hoạch Thị trường, Quản lý Đầu tư, Kỹ thuật, Thanh tra Pháp chế) và Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh.

### 5.3. Các công ty con, công ty liên kết:

#### 1. CÔNG TY CON

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Số vốn điều lệ của đơn vị	Tỷ lệ vốn Tcty thép VN nắm giữ
1	Công ty Cổ phần Kim Khí Hà Nội	20 đường Tôn Thất Tùng, Đống Đa, Hà Nội	Kinh doanh kim khí, nguyên vật liệu phục vụ ngành thép; kinh doanh máy móc, thiết bị phụ tùng, phương tiện vận tải, bóc xếp...	90.000.000.000	89,37%
2	Công ty Cổ phần Kim Khí TP.HCM	193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh	Mua bán kim khí (kim loại đen, kim loại màu); máy móc thiết bị; nông, lâm, hải sản; khoáng sản; sản phẩm kim loại; gỗ và sản phẩm về gỗ; sản xuất gia công sản phẩm kim khí, kinh doanh khách sạn; lữ hành; cho thuê văn phòng, kho bãi, nhà ở	210.000.000.000	55,67%
3	Công ty Cổ phần Kim Khí Miền Trung	16 Thái Phiên, Quận Hải Châu - TP Đà Nẵng	Cung cấp thép xây dựng các loại cho các công trình. Kinh doanh, xuất nhập khẩu kim khí, vật tư thứ liệu, phế liệu kim loại, vật tư tổng hợp, vật liệu xây dựng; thép xây dựng dân dụng và công nghiệp. Đầu tư kinh doanh khách sạn, văn phòng cho thuê và chung cư cao tầng. Kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi. Đại lý phân phối sản phẩm cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước.	98.465.620.000	82,95%

4	Công ty Cổ phần Kim Khí Bắc Thái	Km 5, quốc lộ 3, Phường Tân lập, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Sản xuất sắt, thép, gang; Bán buôn kim loại và quặng kim loại; Đúc sắt thép; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;...	10.000.000.000	65,51%
5	Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên	Tổ 21, Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Sản xuất sắt, thép, gang; Khai thác quặng sắt; Đại lý, môi giới, đấu giá; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; ...	1.840.000.000.000	65,00%
6	Công ty Cổ phần Thép tấm Miền Nam	Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa –Vũng tàu		2.540.000.000.000	64,60%
7	Công ty Cổ phần Tôn mạ VNSteel Thăng Long	Lô 14 Khu công nghiệp Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội	Sản xuất sắt, thép, gang; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại; Bán buôn kim loại và quặng kim loại;...	429.750.000.000	89,01%
8	Công ty Cổ phần Giao nhận kho vận Ngoại thương TPHCM	Số 406 Nguyễn Tất Thành, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh	Hoạt động hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Giao nhận vận tải hàng quá cảnh, hàng ngoại giao, hàng hội chợ triển lãm;...	255.000.000.000	95,37%
9	Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè	25 Nguyễn Văn Quỳ, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất thép; Mua bán các sản phẩm thép và nguyên liệu thép; Cán thép, các loại vật tư, phụ tùng, thiết bị phục vụ cho sản xuất thép; Kinh doanh khai thác cảng nội địa; Dịch vụ giao nhận hàng hóa;...	255.000.000.000	86,05%
10	- Công ty Cổ phần Thép Biên Hòa	Đường số 9, Khu công nghiệp Biên hòa 1, P. An Bình, thành phố Biên hòa, tỉnh Đồng nai	Sản xuất sắt, thép, gang; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa, đường bộ; Tái chế phế liệu; Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;...	151.873.220.000	65,00%
11	Công ty Cổ phần Thép Thủ Đức	Km 9, Xa Lộ Hà Nội, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu thép và sản phẩm thép; nguyên nhiên liệu, thứ phế liệu kim loại cho sản xuất; Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng; Kinh doanh, khai thác cảng;...	122.253.930.000	65,00%
12	Công ty Sản xuất Sản phẩm Mạ công nghiệp Vingal	Số 4, đường 2A, khu công nghiệp Biên Hòa II, Biên Hòa, Đồng Nai	Sản xuất các sản phẩm thép và thép mạ	93.251.550.000	51,00%

## 2. CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

1	Công ty CP Trúc Thôn	Phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; Khai thác chế biến đất chịu lửa, đất sét trắng, quặng đô lô mit; mua bán vật liệu chịu lửa, vật liệu xây dựng các loại;...	55.000.000.000	40,11%
---	----------------------	---	---	----------------	--------

2	Công ty Cổ phần CĐLK Thái Nguyên	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.	Sản xuất vật liệu xây dựng, sửa chữa xây lắp thiết bị cơ điện	23.000.000.000	26,21%
3	Công ty TNHH KS và LK Việt Trung	Khu công nghiệp Tầng Lóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.	Khai thác mỏ và sản xuất sắt thép	101.256.146 USD	45,00%
4	Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng	Đường Tạ Quang Bửu, khu CN Liên Chiểu, P. Hòa Hiệp Bắc, Q. Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng	Sản xuất sắt thép gang; Xuất nhập khẩu các sản phẩm thép, vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu và trang thiết bị phục vụ sản xuất và kinh doanh thép; Đại lý, kinh doanh mua bán vật tư, nguyên vật liệu;...	216.000.000.000	31,00%
5	Công ty TNHH Thép Vinakyoei	Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Cán, kéo các SP bằng thép và kinh doanh các SP đó.	86.000.000 USD	40,00%
6	Công ty TNHH Thép VSC-POSCO	Km 9, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	Cán, kéo các SP bằng thép và kinh doanh các SP đó.	16.836.000 USD	34,00%
7	Công ty TNHH Nasteelvina	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên	Cán, kéo các SP bằng thép; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Rèn, dập, ép kim loại; Khoan, tiện, nghiền, mài, bào, đục, cưa, đánh bóng, hàn, nối... các phần của khung kim loại; Kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm cơ kim khí.	17.170.928 USD	36,70%
8	Công ty LD sản xuất thép Vinausteel	Km 9, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	Cán, kéo các SP bằng thép và kinh doanh các SP đó.	12.100.000 USD	30,00%
9	Công ty TNHH Ống thép Việt Nam	Km 9, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	Sản xuất các loại ống thép; gia công những cấu kiện từ ống thép (đen và mạ kẽm); gia công mạ những cấu kiện, thiết bị bằng thép.	4.627.612 USD	50,00%
10	Công ty Liên doanh trung tâm TMQT	34 Lê Duẩn, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh	Cho thuê văn phòng, căn hộ và cửa hàng	23.353.977 USD	40,00%
11	Công ty Cảng quốc tế Thị Vải	Thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Xây dựng và kinh doanh một cảng biển tổng hợp phục vụ cho việc tiếp nhận, bốc dỡ tàu chở sắt thép và phục vụ cho tàu chở hàng bách hóa tổng hợp và hàng container	39.852.000 USD	10,10%
12	Công ty CP Thép Tấm lá Thống Nhất	Khu công nghiệp Phú Mỹ I, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Sản xuất thép tấm lá cán nguội và các sản phẩm sau cán; xuất nhập khẩu máy móc thiết bị ngành thép.	200.000.000.000	31,24%
13	Công ty Liên doanh Nippovina	136A đường Bùi Văn Ba, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, Tp Hồ Chí Minh	Sản xuất và lắp đặt các sản phẩm tôn và khung sườn nhà xưởng các loại.	27.394.801.163	50,00%

14	Công ty Tôn Phương Nam	Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất tôn mạ màu, tôn mạ kẽm và tôn mạ nhôm kẽm.	29.670.000 USD	45,00%
15	Công ty Liên doanh Thép Tây Đô	Lô số 45, đường số 2, khu công nghiệp Trà Nóc 1, P. Trà Nóc, Q. Bình Thủy, Tp Cần Thơ	Sản xuất và gia công các SP thép XD; Kinh doanh các SP thép XD, phôi thép, các vật tư phục vụ cho SX thép.	3.630.000 USD	35,00%
16	Công ty Gia công và dịch vụ thép Sài Gòn	Khu công nghiệp Biên Hòa II, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Gia công và cung cấp dịch vụ cắt tôn cuộn, thép tấm; sản xuất thép hình, thép ống, thép góc.	3.133.464 USD	40,00%
17	Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật	Km 9 Vật Cách, phường Quán Toan, Quận Hồng Bàng, Tp Hải Phòng	SX các SP gang đúc và thép đúc; Thực hiện các dịch vụ KT và công nghệ trong SX cơ khí.	3.350.080 USD	28,00%
18	Công ty Vật liệu chịu lửa Nam Ứng	Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Sản xuất tấm lót ngụyêi và vật liệu chịu lửa	750.000 USD	68,00%
19	Công ty CP Lưới thép Bình Tây	117 Âu Cơ, P. Phú Trung, Q. Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh	SX, mua bán sắt thép, kim loại màu, vật liệu xây dựng (không SX tại trụ sở). Chế tạo, lắp đặt thiết bị sản xuất ngành công - nông - lâm - ngư nghiệp...	19.654.400.000	40,06%
20	Công ty CP Tân Thành Mỹ	Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	SX và mua bán các sản phẩm vôi, hợp kim sắt, đất đèn, hồ điện cực, que hàn,...	73.152.985.380	29,00%
21	Công ty CP Thép Tân Thuận	136A đường Bùi Văn Ba, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, Tp Hồ Chí Minh	Sản xuất, gia công mua bán thép thanh, thép cuộn sử dụng trong xây dựng; oxy công nghiệp, y tế, quốc phòng; Mua bán máy móc thiết bị, vật tư, nguyên liệu ngành cơ khí và luyện kim;...	22.000.000.000	25,00%
22	Công ty CP Cơ khí Luyện Kim	Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 2, phường An Bình, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Chế tạo các sản phẩm cơ khí; Chế tạo, lắp ráp hoàn chỉnh máy móc thiết bị, cụm thiết bị; Đúc sắt thép; Đúc kim loại màu; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;...	26.000.000.000	45,00%
23	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Miền Nam	187 Gò Cẩm Đệm, Phường 10, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Đầu tư xây dựng khu công nghiệp và khu dân cư; Khảo sát thiết kế quy hoạch; Thi công cầu đường; San lấp mặt bằng; Dịch vụ cho thuê kho bãi, nhà ở, văn phòng; Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô....	8.400.000.000	20,00%
24	Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng	Tầng 7-8, số 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	Huy động vốn; hoạt động tín dụng; mở tài khoản và hoạt động ngân quỹ; các hoạt động khác.	604.921.000.000	10,41%

25	Tổng công ty CP Bảo hiểm Petrolimex	Tầng 21-22, tòa nhà MIPEC, số 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội	Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ	696.046.875.000	6,00%
26	Công ty CP Sắt Thạch Khê		Thăm dò, đầu tư, khai thác, làm giàu quặng sắt và các loại khoáng sản khác; Mua, bán quặng sắt và các sản phẩm từ quặng sắt và khoáng sản khác	2.400.000.000.000	20,00%
27	Công ty CP Đolômit Việt Nam	Số 78 đường Mật Sơn, P. Đông Vệ, Tp Thanh Hóa	Khai thác, chế biến quặng Đolômit, thạch anh, thạch cao...; Sản xuất vật liệu xây dựng, cho thuê văn phòng; Kinh doanh nguyên vật liệu phục vụ cho các ngành gốm sứ, vật liệu xây dựng, thép xi măng; Dịch vụ bốc xếp, vận chuyển, kho bãi.	10.000.000.000	15,00%
28	Công TNHH VNS - Daewoo	132 đường Độc Lập, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Hoạt động dịch vụ tư vấn quản lý; Nhập khẩu, phân phối hàng hóa có mã số HS, bao gồm: 2601, 2817, 8122.22, 2804, 2704,...	9.000.000 USD	44,44%
29	Công ty Ống Thép Nippon Steel VN	Đường D3 khu công nghiệp Phú Mỹ II, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.	Sản xuất ống thép hàn xoắn	35.000.000 USD	4,29%
30	Công ty CP địa ốc Thép VN-Quang Huy	232/5 Cộng Hòa, phường 12, Q. Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh.	Kinh doanh bất động sản; Xây dựng nhà các loại, công trình dân dụng, công nghiệp; San lấp mặt bằng,...		27,00%

## 5.4. Định hướng phát triển

### 5.4.1. Mục tiêu chủ yếu;:

#### a) Tầm nhìn

Trở thành một tập đoàn thép hàng đầu của Việt Nam, cung cấp sản phẩm thép chất lượng cao với năng lực cạnh tranh có hiệu quả, phát triển bền vững, tiên phong trong đổi mới và hướng tới đẳng cấp quốc tế.

#### b) Sứ mệnh:

- Cung cấp sản phẩm thép chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu cho sự phát triển cơ sở hạ tầng và nền kinh tế đất nước.

- Luôn đổi mới để tối đa hóa giá trị công ty; hướng tới thỏa mãn yêu cầu của khách hàng về giá cả, chất lượng sản phẩm và sự ưu việt của dịch vụ.

- Xây dựng mối quan hệ hợp tác bình đẳng, tin cậy với các bạn hàng và đối tác kinh doanh.

- Quan tâm tốt nhất tới lợi ích các nhà đầu tư, các cổ đông và trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội.

- Xây dựng môi trường làm việc hiệu quả, năng động, nâng cao thu nhập và tạo điều kiện phát triển cho tất cả nhân viên.

#### **5.4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Tổng Công ty:**

a) Giai đoạn 2014 - 2015:

Tập trung vào tái cấu trúc củng cố lại hệ thống, cải tiến mô hình và cơ chế quản trị; Phân bổ lại nguồn lực thông qua tái cơ cấu danh mục đầu tư; Nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh. Khắc phục các khiếm khuyết hiện tại và tích tụ nguồn lực, khắc phục mất cân đối tài chính.

b) Giai đoạn 2016 - 2020:

Tiếp tục tái cơ cấu danh mục đầu tư và thiết lập bộ máy quản trị hiệu quả, đáp ứng các chuẩn mực quản trị công ty hiện đại. Củng cố vị trí dẫn đầu trong sản xuất thép dài ở Việt Nam. Sắp xếp lại nhóm thép dẹt ở mức độ hợp lý và bảo đảm hiệu quả. Gia tăng sở hữu nguồn nguyên liệu quặng sắt; nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới mang tính đột phá để tạo lợi thế cạnh tranh.

#### **5.4.3. Giải pháp thực hiện:**

- Công mẹ tiếp tục thực hiện tái cấu trúc các chi nhánh phụ thuộc, chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, tiến tới chuyển sang hình thức cổ phần; tiếp tục tìm kiếm đối tác chiến lược để bán bớt cổ phần Nhà nước của Tổng công ty, phát hành thêm cổ phần, phân đấu giảm tỷ lệ vốn nhà nước xuống 51% và 35% theo lộ trình đặt ra.

- Công ty mẹ định hướng phát triển cho cả hệ thống Tổng công ty và tập trung phát triển thương hiệu VNSTEEL; trực tiếp đầu tư tài chính vào các công ty con, công ty liên kết; thực hiện các chức năng quản trị, bao gồm: tài chính, kiểm soát nội bộ, pháp lý, quản lý nhân sự cấp cao, công nghệ thông tin, quan hệ công chúng và nhà đầu tư.

- Tập trung mọi nguồn lực để đầu tư vào đúng lĩnh vực, ngành nghề sản xuất kinh doanh chính và tiếp đến là đầu tư vào những ngành nghề phụ trợ, liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty thông qua việc cơ cấu lại các khoản đầu tư đồng thời với việc thu hút vốn đầu tư từ bên ngoài.

- Tiếp tục đầu tư vào các dự án mới hoặc mua lại các Công ty hoạt động trong lĩnh vực khai thác và sản xuất, chế biến nguồn nguyên liệu phục vụ cho đầu vào của sản xuất thép. Đầu tư các dự án mới, đầu tư mở rộng hoặc đầu tư chiều sâu đối với các danh mục đầu tư hiện tại có tiềm năng để nâng cao sức cạnh tranh của Tổng công ty, mang lại hiệu quả trong hiện tại và tương lai.

- Cơ cấu lại danh mục đầu tư hiện tại bằng việc thoái toàn bộ hoặc thoái một phần vốn đầu tư của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết nhằm thu hồi vốn về Công ty mẹ - Tổng công ty, tạo nguồn đầu tư cho các dự án nằm trong chiến lược phát triển dài hạn của Tổng công ty.

- Đồng thời thông qua việc thoái vốn của Tổng công ty để tạo điều kiện tái cấu trúc lại nguồn vốn tại các công ty con, công ty liên kết, giúp doanh nghiệp thu hút thêm vốn, thu hút cổ đông chiến lược nhằm thay đổi cách thức quản trị, điều hành doanh nghiệp.

#### **5.4.4. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội, cộng đồng:**

Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP nhất quán phương châm phát triển bền vững trong chiến lược của mình. Vì vậy, các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như đầu tư phát triển của Tổng công ty đều hướng tới các mục tiêu:

- Đối với môi trường: đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường, tăng cường ứng dụng các công nghệ thân thiện môi trường.

- Đối với xã hội: hài hòa giữa lợi ích doanh nghiệp và đóng góp vào phát triển xã hội.

- Đối với cộng đồng: quan tâm và cố gắng tối đa vì lợi ích cộng đồng của quốc gia nói chung và của các khu vực hoạt động của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP nói riêng.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014**

### **1. Tình hình sản xuất kinh doanh**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2013	Thực hiện Năm 2014	So với 2013 (%)	So với Kế hoạch 2014 (%)
1	Phôi thép sản xuất	tấn	418.466	427.586	2,2%	
2	Phôi thép tiêu thụ	tấn	36.778	24.337	-33,8%	
3	Thép cán sản xuất	tấn	530.795	539.389	1,6%	
3.1	Thép xây dựng	tấn	385.980	381.561	-1,1%	
3.2	Thép cán dẹt	tấn	144.814	157.828	9,0%	
4	Thép cán tiêu thụ	tấn	514.875	539.330	4,7%	
4.1	Thép xây dựng	tấn	373.691	386.416	3,4%	
4.2	Thép cán dẹt	tấn	141.185	152.914	8,3%	
5	Tổng doanh thu	tỷ đồng	11.639,394	10.584,886	-9,1%	83%
6	Tổng chi phí	tỷ đồng	11.916,718	10.501,386	-11,9%	
7	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	-277,324	83,500	-130,1%	232%

### **2. Tổ chức và nhân sự**

#### **2.1. Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi đã bầu xong Chủ tịch Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty, là người đại diện theo pháp luật của Tổng

công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Tổng Giám đốc có trách nhiệm chủ động giải quyết các công việc được Tổng giám đốc phân công và phối hợp thực hiện các công việc có liên quan; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

### **Thành viên Ban Tổng giám đốc**

- Ông Nghiêm Xuân Đa - Tổng giám đốc
- Ông Vũ Bá Ổn - Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Trọng Khôi - Phó Tổng giám đốc
- Ông Trần Tất Thắng - Phó Tổng giám đốc
- Ông Huỳnh Công Du - Phó Tổng Giám đốc

#### **2.1.1. Ông Nghiêm Xuân Đa - Tổng Giám đốc**

- Ngày sinh: 29/5/1966

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế mỏ, Thạc sỹ kinh tế tài chính

*Kinh nghiệm công tác:*

- 11/1990 - 11/1995: Viện nghiên cứu mỏ và luyện kim, nghiên cứu viên.

- 12/1995 - 9/1996: Chuyên viên, Ban quản lý dự án mỏ Thạch Khê, Tổng công ty Thép VN.

- 9/1996 - 9/1999: Phó trưởng Ban, Ban quản lý Dự án mỏ quặng sắt Thạch Khê, Tổng công ty Thép Việt Nam.

- 9/1999 - 8/2005: Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty Thép Việt Nam

- 8/2005 - 01/2006: Quyền Trưởng phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty

- 01/01/2006 - 8/2006: Trưởng phòng Tài chính Kế toán Tổng công ty, đảng uỷ viên

- 01/8/2006 - 9/2011: Kế toán trưởng Tổng công ty

+ Từ 2010 - nay: Ủy Viên Ban Thường vụ Đảng uỷ Thép Việt Nam (Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ Thép Việt Nam từ 1/2013).

- 01/9/2011 - 23/4/2013: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.

+ 4/2013: Ủy viên Ban Thường vụ Công đoàn Tổng công ty

- 25/4/2013 - 20/4/2014: Ủy viên Hội đồng quản trị chuyên trách Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP;



- 20/4/2014 - nay: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.

\* Chức danh kiêm nhiệm:

+ 3/2011-31/12/2014: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Thép Vinakyoei

\* Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 11.900 cổ phần

- Tỷ lệ cổ phần đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước: 23,49% vốn điều lệ

### **2.1.2. Ông Vũ Bá Ôn - Phó Tổng Giám đốc**

- Sinh năm: 26/3/1958

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí động lực

*Kinh nghiệm công tác:*

- 02/1981 - 9/1985: Kỹ sư phòng Kỹ thuật - Liên hiệp cung ứng Vật tư khu vực 4; Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Liên hiệp;

- 10/1985 - 11/1987: Kỹ sư phòng Kỹ thuật - Quản lý kho (QLK) - Công ty Vật tư thứ liệu Trung ương;

- 12/1987 - 6/1988: Phó phòng Kỹ thuật - QLK - Công ty Vật tư Thứ liệu TW;

- 7/1988 - 6/1999: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Công ty Vật tư thứ liệu Hà Nội (sau là Công ty Kinh doanh Thép và Vật tư Hà Nội); Ủy viên BCH Đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn Công ty;

- 7/1999 - 3/2004: Phó Giám đốc, Phó Bí thư đảng ủy, Chủ tịch Công đoàn - Công ty Kinh doanh Thép và Vật tư Hà Nội (sau là Công ty Kim khí Hà Nội); Ủy viên BCH đảng ủy Khối Công nghiệp Hà Nội; Ủy viên BCH Công đoàn Tổng công ty Thép Việt Nam;

- 4/2004 - 2/2006: Chánh Văn phòng; Ủy viên BCH Công đoàn Tổng công ty Thép Việt Nam;

- 3/2006 - 4/2007: Trưởng phòng Tổ chức Lao động Tổng công ty; Phó bí thư đảng ủy Cơ quan, Ủy viên Ban cán sự đảng Tổng công ty Thép Việt Nam;

- 5/2007 - 9/2011: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty; Từ 9/2007: Ủy viên Ban thường vụ, Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy Tổng công ty; Từ 4/2008: Ủy viên BTV Công đoàn Tổng công ty; từ tháng 9/2010: Phó bí thư thường trực Đảng ủy Tổng công ty Thép Việt Nam;

- 10/2011 - nay: Phó bí thư thường trực, Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP.

\* Chức danh kiêm nhiệm:

+ Từ 3/2013 - 12/2014: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên;

+ Từ 12/2014: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

\* Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 12.900 cổ phần

- Tỷ lệ cổ phần đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước: 15,65% vốn điều lệ

### **2.1.3. Ông Nguyễn Trọng Khôi - Phó Tổng Giám đốc**

- Sinh năm: 20/10/1957

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư luyện kim

*Kinh nghiệm công tác:*

- 1975 - 1980: Sư đoàn 371 Không quân

- 8/1980 - 10/1985: Học tại Đại học Bách Khoa - Hà Nội

- 11/1985 - 6/2003: Công ty Gang thép Thái Nguyên

+ 8/1990 - 1998: Phó Giám đốc, Giám đốc Nhà máy Luyện gang

+ 1/1999 - 6/2003: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Gang thép Thái Nguyên

- 7/2003 - 30/9/2011: Phó Tổng Giám đốc - Tổng công ty Thép Việt Nam

- 10/2011- nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP

\* Chức danh kiêm nhiệm:

+ 8/2006-3/2013: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung

+ 3/2013-31/12/2014: Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung.

\* Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 13.500 cổ phần

### **2.1.4. Ông Trần Tất Thắng - Phó Tổng Giám đốc**

- Sinh năm: 24/11/1956

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư luyện kim đen

*Kinh nghiệm công tác:*

- Từ 1/1975 - 12/1976: Công ty Gang thép Thái Nguyên

- 12/1979 - 3/2009: Nhà máy Luyện thép:

- + 11/1988 - 11/1992: Phó quản đốc phân xưởng luyện thép
- + 11/1992 - 12/1993: Phó phòng kỹ thuật, Bí thư chi bộ cơ quan
- + 12/93 - 3/1999: Trưởng phòng kỹ thuật
- + 5/2000 - 8/2002: Phó Giám đốc
- + 8/2002 - 3/2009: Giám đốc Nhà máy Luyện thép
- Từ 4/2009 - 30/9/2011: Phó Tổng giám đốc - Tổng công ty Thép Việt Nam.

- 10/2011- nay: Phó Tổng Giám đốc - Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP

\* Chức danh kiêm nhiệm:

- + 01/2010-31/12/2014: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long.

- + 01/10/2012-31/12/2014: Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Thép Tây Đô

\* Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 13.500 cổ phần

### **2.1.5. Ông Huỳnh Công Du - Phó Tổng Giám đốc**

- Sinh năm: 13/01/1966

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư luyện cán thép, Cử nhân kinh tế

*Kinh nghiệm công tác:*

- 4/1991 - 01/1993: Kỹ sư tập sự tại nhà máy Thép Biên Hoà

- 01/1993 - 8/1998: Kỹ thuật viên, Phó Quản đốc, Quản đốc PX Cán - Nhà máy Thép Biên Hoà

- 08/1998 - 04/2000: Phó Giám đốc Nhà máy Thép Biên Hoà

- 04/2000 - 04/2002: Phó phòng Kỹ thuật Nhà máy Thép Miền Nam

- 04/2002 - 04/2004: Phó Giám đốc BQL Dự án Thép Cán nguội Phú Mỹ

- 04/2004 - 04/2007: Phó Giám đốc Công ty Thép tấm Lá Phú Mỹ

- 5/2007 - 02/2009: Phó Tổng Giám đốc thứ 1 Công ty cổ phần Essar Việt Nam.

- 3/2009 - 01/2011: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần thép Tấm lá Thống Nhất.

- 02/2011 - 31/12/2013: Giám đốc Công ty Thép tấm lá Phú Mỹ.

+ 01/01/2013 - 31/12/2014: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP kiêm Giám đốc Công ty Thép tấm lá Phú Mỹ.

+ 01/9/2014-31/12/2014: kiêm nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty Tôn Phương Nam

\* Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 5.000 cổ phần

### **2.1.6. Kế toán trưởng**

- Họ và tên: Nguyễn Thanh Phong - Kế toán trưởng

- Ngày sinh: 08/11/1960

*Kinh nghiệm công tác:*

- 4/1980 - 5/1986: Nhân viên phòng TCKT - Nhà máy thép Biên Hoà - Công ty luyện kim đen

- 5/1986 - 3/1993: Phó phòng TCKT - Nhà máy Thép Biên Hoà

- 3/1993 - 8/1997: Trưởng phòng TCKT - Nhà máy thép Biên Hoà - Công ty Thép Miền Nam

- 8/1997 - 7/2007: Phó phòng TCKT - Công ty Thép Miền Nam (Bí thư Chi bộ)

- 7/2007 - 9/2011: Phó phòng TCKT - Tổng công ty Thép Việt Nam

- 10/2011 - Nay: Kế toán trưởng Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP

\* Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 6.000 cổ phần

### **2.2. Thay đổi nhân sự Ban điều hành trong năm 2014:**

- Từ 20/4/2014: Ông Nghiêm Xuân Đa, Ủy viên Hội đồng quản trị chuyên trách Tổng công ty được bổ nhiệm giữ chức danh Tổng Giám đốc Tổng công ty thay ông Lê Phú Hưng chuyển công tác về Bộ Công Thương.

- Từ 01/10/2014: Ông Bùi Văn Hùng thôi giữ chức Phó Tổng giám đốc Tổng công ty để đảm nhận chức danh Ủy viên Hội đồng quản trị chuyên trách Tổng công ty.

### **2.3. Số lượng lao động:**

2.3.1. Số lượng lao động Công ty mẹ (31/12/2014): 1.012 người, trong đó: Nữ 117 người

2.3.2. Chính sách về việc làm, tiền lương, tiền thưởng và chế độ phúc

Nhận thức rõ tầm quan trọng của nguồn nhân lực đối với sự phát triển, trong những năm qua, mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh

doanh nhưng Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP luôn chú trọng đến vấn đề việc làm, tiền lương, thu nhập, thực hiện các chính sách đãi ngộ đối với người lao động...

a) Chính sách về việc làm, tiền lương

Việc làm, tiền lương, thu nhập của người lao động luôn là vấn đề quan tâm hàng đầu của Tổng công ty. Trong những năm qua, dù gặp rất nhiều khó khăn thách thức, Tổng công ty luôn nỗ lực để đảm bảo cho người lao động có việc làm, từ đó có tiền lương, thu nhập, ổn định cuộc sống. Chính sách tiền lương của Tổng công ty gắn tiền lương của người lao động với công việc đảm nhiệm, năng suất lao động, hiệu quả công việc; phát huy tác dụng “đòn bẩy” của tiền lương, kích thích tăng năng suất lao động.

- Về xác định quỹ tiền lương của Công ty mẹ:

Nhà nước có sự thay đổi lớn trong công tác quản lý chính sách và chế độ tiền lương: Bộ Luật Lao động 2012 ra đời; các văn bản về chính sách chế độ tiền lương được quy định tại các văn bản sau:

Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều về tiền lương;

Nghị định số 50/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Thông tư số 18/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Năm 2014 là năm đầu tiên Tổng công ty vận dụng áp dụng các văn bản nêu trên để xây dựng kế hoạch lao động tiền lương và xác định quỹ tiền lương thực hiện của Công ty mẹ căn cứ vào mức tiền lương thực hiện năm trước, lợi nhuận, năng suất lao động (không xác định theo đơn giá tiền lương như trước).

Sau 2 năm hoạt động không hiệu quả, năm 2014 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP có lãi nên tiền lương của người lao động được cải thiện.

- Về phân phối tiền lương đối với người lao động:

Tổng công ty giao kế hoạch quỹ lương đối với các đơn vị trực thuộc trên cơ sở định mức lao động tổng hợp và đơn giá tiền lương. Đối với đơn vị sản xuất kinh doanh khó khăn, hiệu quả kém, người lao động thu nhập thấp, Tổng công ty đã thực hiện hỗ trợ tiền lương, hỗ trợ tiền quà chi vào các dịp lễ tết...

Về phân phối tiền lương đối với người lao động, Cơ quan Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc đã xây dựng và ban hành quy chế phân phối tiền lương nội bộ đơn vị bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công bằng, minh bạch có sự tham gia của công đoàn cơ sở cùng cấp.

Năm 2014 Tổng công ty tiến hành tái cấu trúc Công ty mẹ, thực hiện tổ chức, sắp xếp lại bộ máy cơ quan Công ty mẹ - Tổng công ty. Đi đôi với việc thực hiện kiện toàn bộ máy tổ chức là công tác bố trí, sắp xếp lao động và giải quyết chế độ cho người lao động, theo nguyên tắc đảm bảo tối đa việc làm cho người lao động và hỗ trợ chế độ cho người lao động thoả đáng và đúng quy định. Đối với người lao động tự nguyện nghỉ chế độ, ngoài trợ cấp thôi việc theo quy định của Bộ Luật Lao động, Tổng công ty đã trích một phần từ quỹ tiền lương Công ty mẹ để hỗ trợ thêm cho người lao động.

- Về nâng bậc, nâng ngạch lương đối với người lao động

Thực hiện nâng bậc lương, nâng ngạch lương định kỳ cũng như nâng bậc lương, nâng ngạch lương sớm đối với người lao động đủ thời gian và điều kiện để nâng bậc lương, nâng ngạch lương theo quy định.

- Về xây dựng và áp dụng thang bảng lương mới đối với người lao động:

Theo quy định tại Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ: doanh nghiệp tự xây dựng thang bảng lương; Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn công ty cổ phần được chuyển đổi từ công ty nhà nước thực hiện việc xây dựng thang bảng lương, chuyển xếp lương của người lao động từ thang bảng lương theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP sang thang bảng lương do công ty ban hành. Đến nay Tổng công ty chưa xây dựng và ban hành được thang bảng lương mới do đang phải chờ Thông tư của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 49/2013/NĐ-CP nêu trên.

Tổng công ty vẫn đang tiếp tục áp dụng hệ thống thang bảng lương theo quy định tại Nghị định 205/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ để đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội đối với cán bộ, nhân viên và người lao động.

**b) Chính sách khen thưởng:**

- Thực hiện chế độ thưởng từ quỹ lương đối với người lao động có thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh, được xây dựng và thực hiện thống nhất theo các quy chế nội bộ tại đơn vị.

- Thực hiện chế độ khen thưởng thành tích thi đua theo quy định của Luật Thi đua Khen thưởng.

- Thực hiện thưởng sáng kiến tiết kiệm theo Quy chế của Tổng công ty.

**c) Chính sách bảo hiểm và phúc lợi:**

- Thực hiện đầy đủ các chính sách chế độ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Thực hiện mua gói bảo hiểm “Tai nạn con người kết hợp chăm sóc sức khoẻ và hỗ trợ y tế” đối với toàn thể cán bộ công nhân viên chức, lao động của Công ty mẹ.

- Thực hiện các chế độ chính sách phúc lợi đối với CBCNV: Nghỉ mát, thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ, hỗ trợ cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn...

**d) Chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ tết:**

- Thực hiện bố trí lao động nghỉ phép, nghỉ lễ tết... đúng, đủ ngày, hoặc bố trí nghỉ luân phiên, nghỉ bù đảm bảo theo quy định của Bộ Luật Lao động.

**2.3.3. Chính sách tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực****a) Tuyển dụng**

Tuyển dụng lao động nhằm đáp ứng nhu cầu về lao động, đảm bảo cho công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đạt kết quả cao. Mục tiêu tuyển dụng của Tổng công ty là thu hút nhân sự có năng lực vào làm việc tại Tổng công ty nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Việc tuyển dụng lao động thực hiện theo Quy chế quản lý và tuyển dụng lao động của Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.

**b) Đào tạo**

Đào tạo là công tác quan trọng luôn được Tổng công ty chú trọng. Để Tổng công ty phát triển bền vững, đòi hỏi đội ngũ cán bộ công nhân viên chức, lao động phải không ngừng nâng cao trình độ về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ, ngoại ngữ, lý luận chính trị, nâng cao trình độ tay nghề, trau dồi đạo đức...

Tổng công ty tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để người lao động được tham gia các khóa đào tạo phù hợp (ngắn hạn, dài hạn) cả ở trong nước và nước

ngoài để nâng cao trình độ, nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Tổng công ty.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án đầu tư**

#### **3.1. Các khoản đầu tư lớn:**

##### *a) Tình hình đầu tư tài chính:*

Công ty mẹ đã hoàn thành góp bổ sung vốn điều lệ của Vinakyoegi và góp vốn thành lập công ty VNS-Deawoo, tổng giá trị thực hiện là 210,2 tỷ đồng, đạt 83% kế hoạch năm. Việc mua 2% vốn điều lệ của Công ty TNHH Khoáng sản Luyện kim Việt Trung (VTM): 42,8 tỷ đồng, trong năm 2014 Tổng công ty chỉ thực hiện hoàn thiện thủ tục hồ sơ pháp lý, dự kiến thực hiện giải ngân mua lại phần vốn trên vào năm 2015.

##### *b) Tình hình thực hiện các Dự án lớn:*

- Dự án cải tạo mở rộng Gang thép Thái Nguyên giai đoạn 2: Do Chủ đầu tư khó khăn trong khâu thu xếp vốn nên việc thi công các hạng mục xây dựng thuộc phần C của Hợp đồng EPC số 01 trong năm 2014 hầu như không triển khai. Số hạng mục chưa thi công và hạng mục dừng thi công trong năm 2014 còn tương đối nhiều không thể bàn giao để tiến hành lắp đặt thiết bị. Giá trị giải ngân trong năm 2014 của Dự án chủ yếu thanh toán nợ gốc và lãi vay trong thời gian xây dựng nhà máy. Để tháo gỡ khó khăn cho dự án, trong năm 2014 Chính phủ và Thủ tướng đã có Nghị quyết và các văn bản chỉ đạo thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho dự án. Theo đó, Chính phủ chỉ định Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước sẽ tham gia đầu tư 1.000 tỷ đồng tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên và các ngân hàng tiếp tục cho vay bổ sung để thực hiện dự án.

- Căn cứ chỉ đạo của Chính phủ, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã ký hợp đồng tín dụng bổ sung vốn cho Dự án Gang thép Thái Nguyên với Ngân hàng Phát triển, Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước đã hoàn tất việc góp vốn 1000 tỷ đồng vào Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên. Công ty đang tích cực làm việc để ký hợp đồng tín dụng vay vốn bổ sung với Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam.

- Hiện tại, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đang chủ động thực hiện công tác đàm phán Phụ lục 9 của Hợp đồng EPC số 01 theo các nội dung chỉ đạo của Bộ Công thương. Tuy nhiên, việc đàm phán vẫn gặp nhiều khó khăn và còn nhiều vấn đề cụ thể mà cả hai bên phải báo cáo cấp trên xin chỉ đạo.

Dự án nhà máy Gang thép Lào Cai: Đã hoàn thành giai đoạn chạy thử chứng minh công suất. Đã tổ chức lễ khánh thành nhà máy vào ngày 21/9/2014. Từ đầu tháng 12/2014 nhà máy chính thức đi vào sản xuất thương mại, sản phẩm phôi thép được sản xuất tại nhà máy đã tham gia thị trường, cung cấp cho nhu cầu sản xuất thép trong nước.



- Dự án mở rộng Nhà máy thép Vinakyoel - Công ty TNHH Thép Vinakyoel làm chủ Đầu tư: Công suất luyện - cán thép 500.000 tấn/năm. Đã hoàn thành thử nóng thành công dây chuyền cán và tiếp tục chạy thử xưởng luyện. Dự kiến đi vào sản xuất từ đầu Quý II/2015.

- Dự án đầu tư dây chuyền mạ kẽm, mạ màu, công suất sản phẩm mạ hợp kim nhôm kẽm 150.000 tấn/năm và mạ màu 70.000 tấn/năm - Chủ đầu tư Công ty Tôn Phương Nam. Hiện tại, các dây chuyền của nhà máy đang tổ chức chạy thử nóng. Dự kiến Quý II/2015 nhà máy đi vào sản xuất.

### 3.2. Các Công ty con, Công ty liên kết

#### a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của khối Công ty con

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	Năm 2014	Năm 2013	Chênh lệch	
			Giá trị	Tỷ lệ
1	2	3	4=2-3	5=2/3
Lợi nhuận hợp nhất	44.240	(289.848)	334.088	
Cổ đông thiểu số	(36.913)	(88.460)	51.547	42%
<b>Phần TCTy</b>	<b>81.153</b>	<b>(201.338)</b>	282.491	
Số Công ty lãi	9	7		
Số Công ty lỗ	2	5		
Số Công ty dừng hoạt động	2	2		
<b>Vốn Tcty tại Công ty con</b>	<b>2.792.014</b>	<b>2.791.888</b>		
Tỷ lệ lãi/vốn	<b>2,91%</b>	<b>(7,21%)</b>		

Năm 2014 có 09 Công ty con có lãi 125,5 tỷ đồng, 02 công ty con bị lỗ tới 81,2 tỷ đồng. Ngoài ra còn 2 công ty dừng hoạt động và 01 công ty đã giải thể. Phần của lợi ích của Tổng công ty tại các công ty con sau khi trừ cổ đông thiểu số còn lãi 81,15 tỷ đồng, tăng 282,5 tỷ đồng so với năm trước. Tuy nhiên hiệu quả kinh doanh của các công ty con tăng không nhiều so với năm trước. Nguyên nhân chính là do số lỗ do trích dự phòng của các công ty con giảm so với năm trước. Số trích dự phòng phải thu khó đòi năm nay không nhiều hơn số được hoàn nhập. Nhưng do điều chỉnh số trích dự phòng năm trước chuyển qua phải trích bù, dẫn tới có Công ty con bị lỗ tiếp sang năm nay.

#### Tình hình tài chính của khối Công ty con:

- *Quản lý các khoản phải thu:* Công tác quản lý công nợ đã được coi trọng, số nợ phải thu vẫn tăng chút ít so với năm trước. Các khoản quá hạn không tăng,

nhưng việc thu hồi các khoản công nợ khó đòi vẫn gặp rất nhiều khó khăn, các khoản nợ qua hạn cũ giảm không nhiều. Năm 2014 có thu hồi được nhưng vẫn phải trích dự phòng thêm 44 tỷ đồng, nâng tổng số trích lập dự phòng khó đòi tại các công ty con là 420 tỷ đồng. Số nợ tồn đọng phải trích lập dự phòng tập trung tại các Công ty cổ phần: Gang thép Thái Nguyên, Kim khí Hà Nội, Kim khí TP HCM.

- Một số Công ty con vẫn có sự mất cân đối giữa nguồn dài hạn và tài sản dài hạn, dẫn đến rủi ro thanh toán trong ngắn hạn bao gồm: Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên (chủ yếu là sử dụng cho Dự án cải tạo, mở rộng giai đoạn 2), Công ty cổ phần Tôn mạ Vnsteel Thăng Long, Công ty cổ phần Kim khí Bắc Thái.

**b) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của khối Công ty liên kết:**

*Đơn vị: triệu đồng*

Khoản mục	Năm 2014	Năm 2013	Chênh lệch	
			Giá trị	Tỷ lệ
1	2	3	4=2-3	5=2/3
Lãi Công ty liên kết	248.535	359.348	(110.813)	69,16%
<b>Phần Tổng công ty</b>	<b>155.251</b>	<b>226.127</b>	<b>(70.876)</b>	<b>68,65%</b>
Số Công ty lãi	19	21		
Số Công ty lỗ	8	5		
Số Công ty đang đầu tư	2	3		
<b>Vốn Tcty tại Cty LK</b>	<b>3.334.466</b>	<b>3.027.088</b>		
<b>Tỷ lệ lãi / vốn</b>	<b>4,65%</b>	<b>7,50%</b>		

Năm 2014 lợi nhuận của các Công ty liên kết đạt 248,5 tỷ đồng, bằng 69,1% năm trước, phần lợi ích của Tổng Công ty là 155,2 tỷ, giảm 70,8 tỷ đồng, bằng 68,6% năm trước. Số Công ty lãi là 19 đơn vị, trong đó: Lãi cao như: Công ty TNHH Trung Tâm Thương Mại Quốc Tế (IBC), Tôn Phương Nam, Vinakyoei; Tỷ suất lợi nhuận cao trên 15% như: IBC, Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật, Công ty TNHH Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn, Công ty cổ phần Cơ khí luyện kim, Công ty cổ phần Lưới Thép Bình tây, Công ty cổ phần Cơ điện luyện kim Thái Nguyên. Số Công ty lỗ là 08 đơn vị (lỗ nhiều như: Công ty TNHH ống thép Nippon Steel và Sumikin Việt Nam, Công ty Thép Tây Đô, Công ty TNHH Nasteelvina, Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim Việt Trung, ...).

Trong đó số vốn đầu tư vào các Công ty đang đầu tư mới và đầu tư mở rộng chưa đưa vào hoạt động là 831 tỷ đồng. Riêng số đầu tư tại Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim Việt Trung 903 tỷ đồng cuối năm 2014 mới đi vào sản xuất 1 tháng. Như vậy số vốn đầu tư chưa đi vào hoạt động chiếm khoảng 50% số vốn đầu tư vào công ty liên kết chưa có thu nhập. Tỷ lệ lãi trên số vốn đầu tư của Tcty tại các Công ty liên kết đạt 4,16 % so với năm trước là 7,50%. ( Nếu loại trừ số vốn chưa hoạt động thì lợi nhuận trên vốn đạt 8,3 %). Nhưng phần vốn góp vào các dự án đang đầu tư cũng dẫn tới khó khăn trước mắt cho công ty mẹ.

### ***Tình hình tài chính của khối Công ty liên doanh, liên kết***

Cùng với một số công ty có lãi lớn, tài chính vững mạnh như Công ty TNHH Thép Vinakyoei, Công ty Tôn Phương Nam, Công ty TNHH Trung Tâm Thương Mại Quốc Tế (IBC), Công ty Liên doanh sản xuất Thép Vinausteel... còn một số công ty có khó khăn như:

- Một số công ty năm nay có lãi nhưng do lỗ lũy kế lớn nên tình hình tài chính vẫn còn mất cân đối như: Công ty cổ phần Trúc Thôn, Công ty cổ phần Thép Đà Nẵng.

- Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim Việt Trung là đơn vị đầu tư vốn lớn nhất của Tổng công ty trong các công ty liên kết, hiện mới đi vào sản xuất, hiệu quả còn thấp, đang có nhiều khó khăn về tài chính, thanh khoản và do đó cần đặc biệt quan tâm tháo gỡ khó khăn, nâng cao năng lực quản trị để hạn chế ảnh hưởng đến kết quả chung của Tổng công ty.

- Công ty có lỗ lũy kế lớn như: Công ty Thép Tây Đô, Công ty cổ phần Thép tấm lá Thống Nhất, Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Miền Nam đang rất khó khăn về thanh khoản. Công ty TNHH ống thép Nippon Steel và Sumikin Việt Nam (Tổng công ty góp 3,66% vốn) có kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 lỗ hơn 198 tỷ và số lỗ lũy kế hiện nay đã gần hết vốn sở hữu. Tổng công ty cần có các giải pháp thích hợp đối với các khoản đầu tư tại đây.

#### 4. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài chính

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013
1	Tài sản lưu động	8,837,316,553,691	7,971,783,122,042
2	Nợ ngắn hạn	12,253,339,169,349	10,742,492,345,500
3	Hàng tồn kho	4,167,069,839,774	3,675,935,058,704
4	Nợ phải trả	16,826,379,363,185	15,722,162,677,399
5	Vốn chủ sở hữu	6,185,689,282,938	6,242,380,910,645
6	Giá vốn hàng bán	23,908,690,351,996	25,145,911,874,507
7	Hàng tồn kho bình quân	3,921,502,449,239	4,009,868,463,274
8	Tổng giá trị tài sản	24,109,698,072,506	23,104,197,135,231
9	Doanh thu thuần	25,240,482,681,043	26,572,817,422,775
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(242,591,710,691)	(478,893,648,344)
11	Lợi nhuận khác	40,539,683,318	54,367,895,188
12	Lợi nhuận trước thuế	(46,800,429,626)	(198,398,144,097)
13	Lợi nhuận sau thuế	(78,935,077,956)	(222,433,946,789)
14	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2013
1	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,7212	0,7421
	TSLĐ/Nợ ngắn hạn		
	Hệ số thanh toán nhanh	0,3811	0,3999
	(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn		
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		

	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,6979	0,6805
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,7202	2,5186
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
	Vòng quay hàng tồn kho	6,0968	6,2710
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân		
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,0469	1,1501
4	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(0,0031)	(0,0084)
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(0,0128)	(0,0356)
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0,0033)	(0,0096)
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,0096)	(0,0180)

## 5. Cơ cấu cổ đông

- Vốn điều lệ : 6.780.000.000.000 đồng
- Cổ phiếu lưu hành : 678.000.000 cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
- Cơ cấu vốn cổ phần (tại thời điểm ngày 31/12/2014)

Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ
<b>I. Cổ đông tổ chức</b>			
1. Trong nước	25	673.954.034	99,4%
2. Nước ngoài	0	0	0,0%
<b>II. Cổ đông cá nhân</b>			
1. Trong nước	1.169	3.545.966	0,5%
2. Nước ngoài	1	500.000	0,1%
<b>Tổng số</b>	<b>1.195</b>	<b>678.000.000</b>	<b>100%</b>

### III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2014, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động, linh hoạt bám sát các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, có các giải pháp hợp lý trong công tác quản lý, điều hành, trong đó trọng tâm vào các giải pháp về đổi mới công tác quản trị và tái cấu trúc lại hoạt động của Công ty mẹ - Tổng công ty, loại bỏ hệ thống phân phối công kênh, chi phí lớn nhưng hoạt động không hiệu quả; củng cố và hoàn thiện bộ máy tổ chức của Tổng công ty; chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên tất cả các lĩnh vực với từng mục tiêu cụ thể.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014, Tổng công ty đã chấm dứt tình trạng kinh doanh thua lỗ; đạt lợi nhuận 83,5 tỷ đồng, vượt 132% kế hoạch, tăng 360,8 tỷ đồng so với năm 2013, hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 giao.

Tuy nhiên, tổng doanh thu thực hiện thấp so với kế hoạch, đạt 10.584,88 tỷ đồng, hoàn thành 83% kế hoạch, giảm 9,1% so với năm 2013. Chủ yếu do yếu tố giá bán giảm (*giá thép xây dựng và phôi thép giảm bình quân 3,1%, giá thép cuộn cán nguội giảm bình quân 8%, giá gia công CRC bình quân giảm 6% so với năm 2013*), và tiêu thụ một số sản phẩm giảm so với năm trước như phôi thép bán ngoài giảm 33,8%, thép cuộn cán nguội giảm 5,3% .

Những tiến bộ mà Tổng công ty đạt được trong công tác thúc đẩy sản xuất kinh doanh có thể kể đến như:

- Việc mạnh dạn cắt bỏ hệ thống chi nhánh công kênh đã góp phần giải quyết sự chông chéo trong kinh doanh, minh bạch hóa chính sách bán hàng, mô hình tiêu thụ gọn nhẹ góp phần giảm chi phí đáng kể như: chi phí bán hàng giảm 23,835 tỷ đồng, tương ứng giảm 38,8%; chi phí tài chính giảm 406,38 tỷ đồng, tương ứng giảm 57,4%.

- Việc giao quyền tự chủ cho 02 đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty mẹ là Công ty Thép Miền Nam và Công ty Thép Tấm lá Phú Mỹ đã tạo điều kiện nâng cao hiệu quả công tác quản lý, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc triển khai nhiệm vụ SXKD Tổng công ty giao. Sau gần nửa năm thực hiện giao quyền chủ động kinh doanh cho đơn vị, kết quả tiêu thụ của 02 đơn vị này đều tăng cao so với nửa đầu năm 2014, từng bước giành lại thị phần đã mất trước đây. Cụ thể, so với 6 tháng đầu năm 2014, tiêu thụ thép xây dựng tăng 11,4%, thép cuộn cán nguội chính phẩm tăng 30,7% trong 6 tháng cuối năm 2014.

## **2. Tình hình tài chính**

### ***a) Tình hình tài sản***

Tổng tài sản của Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP tại ngày 31.12.2014 là 12.833 tỷ đồng giảm 282,4 tỷ đồng so tại ngày 01.01.2014. So với thời điểm 01.01.2014 tình hình tài sản tại ngày 31.12.2014 của Tổng công ty không có nhiều biến động, khoản mục phải thu khách hàng tăng nhẹ (~136 tỷ đồng) trong khi hàng tồn kho lại giảm nhẹ (~ 45 tỷ đồng).

Tài sản cố định tại ngày 31.12.2014 giảm ~ 239 tỷ đồng do trong kỳ tài sản mới đưa vào sử dụng tăng ít hơn so với số khấu hao đã trích vào chi phí và chi phí xây dựng cơ bản dở dang giảm.

Đầu tư tài chính ngắn hạn tại ngày 31.12.2014 giảm 146,6 tỷ đồng so tại 01.01.2014 chủ yếu là do trong kỳ Tổng công ty thực hiện bán bớt cổ phiếu CTG nhằm thoái vốn theo kế hoạch đã đề ra. Đầu tư vào Công ty con tăng 124,8 triệu đồng do Tổng công ty chuyển nốt phần tiền mua lại công ty TNHH Posvina. Đầu tư vào công ty liên kết tăng 307,37 tỷ đồng là do trong năm Tổng công ty góp vốn bổ sung tăng vốn điều lệ bằng lợi nhuận được chia của các đơn vị vào công ty Tôn Phương Nam, sử dụng một phần nguồn vốn trái phiếu, một phần từ lợi nhuận được chia góp vào Công ty TNHH Thép Vinakyoei; góp vốn thành lập mới công ty TNHH VNS - DAEWOO.

### ***b) Tình hình nợ phải trả***

Nợ phải trả tại 31.12.2014 so tại 01.01.2014 tăng nhẹ (~190 tỷ đồng) trong đó nợ ngắn hạn tăng 768,85 tỷ đồng và nợ dài hạn giảm 578,6 tỷ đồng. Nguyên nhân do khoản trái phiếu phát hành (500 tỷ đồng) đến hạn vào năm 2015 nên chuyển từ khoản Nợ dài hạn lên khoản Nợ dài hạn đến hạn trả (nợ ngắn hạn). Khoản phải trả người bán tại 31.12.2014 so tại 01.01.2014 tăng khá nhiều ~693 tỷ đồng do trong năm 2014 việc trả chậm cho người bán có lợi hơn vay ngân hàng để trả nợ, vì vậy Tổng công ty đã lựa chọn hình thức trả chậm cho người bán thay vì vay vốn ngân hàng để trả luôn cho các nhà cung cấp.

Các khoản phải trả phải nộp khác tăng 93 tỷ đồng chủ yếu là do Công ty TNHH Posvina chuyển tiền về Tổng công ty nhưng đang trong giai đoạn làm thủ tục giải thể nên tạm để vào khoản mục phải trả phải nộp ngắn hạn khác.

Tổng công ty luôn đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, không để phát sinh nợ phải trả quá hạn thanh toán.

## **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

### **3.1. Trong công tác cơ cấu tổ chức, tái cấu trúc doanh nghiệp**

#### ***a) Tổ chức lại hệ thống phân phối thép của Công ty mẹ***

- Giải thể các Chi nhánh Miền Trung, VNSTEEL Đà Nẵng trực thuộc Tổng công ty và chuyển giao nhiệm vụ, lao động...cho Công ty cổ phần Kim khí Miền Trung.

- Giải thể Chi nhánh Miền Tây, Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh, Chi nhánh Công ty VNSTEEL Long An và chuyển giao nhiệm vụ, lao động của Chi nhánh TP Hồ Chí Minh về Công ty Thép Miền Nam làm cơ sở tổ chức công tác bán hàng của Công ty; chuyển giao nhiệm vụ, lao động của Chi nhánh Miền Tây, Chi nhánh Long An về Công ty cổ phần Kim khí TP. Hồ Chí Minh để mở rộng hệ thống bán hàng kết hợp triển khai các hoạt động kinh doanh dịch vụ theo phương án của Công ty.

- Triển khai các thủ tục tách 2 chi nhánh hạch toán phụ thuộc là Thép Miền Nam và Tấm lá Phú Mỹ để thành lập các Công ty TNHH MTV do Tổng công ty sở hữu 100% vốn điều lệ. Từ ngày 01/01/2015, Công ty TNHH MTV Thép Tấm lá Phú Mỹ - VNSTEEL và Công ty TNHH MTV Thép Miền Nam - VNSTEEL đã chính thức đi vào hoạt động.

*b) Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý, điều hành*

- Giải thể 04 Ban nghiệp vụ: Ban Kế hoạch và kiểm soát nội bộ, Ban Vật tư xuất nhập khẩu, Ban Thị trường, Ban Kinh doanh thép tấm lá.

- Thành lập Ban Thanh tra pháp chế, Ban Kế hoạch thị trường. Như vậy, tổ chức bộ máy tham mưu, giúp việc chuyên môn cơ quan Công ty mẹ từ 9 phòng/ban nghiệp vụ rút gọn còn 7 phòng/ban nghiệp vụ.

- Thành lập Văn phòng đại diện Tổng công ty tại thành phố Hồ Chí Minh.

*c) Các hoạt động tái cấu trúc doanh nghiệp khác:*

Tập trung triển khai các nội dung liên quan đến hoạt động tái cấu trúc doanh nghiệp năm 2014 như: giải thể Công ty TNHH Posviva; tăng vốn Điều lệ tại Công ty Tôn Phương Nam, Công ty TNHH Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn; tăng tỷ lệ vốn góp của Tổng công ty tại Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim Việt Trung; thoái vốn 100% tại Công ty TNHH cổ phần kim khí Bắc Thái; không mua thêm cổ phần riêng lẻ để tăng vốn Điều lệ tại Công ty cổ phần Tân Thành Mỹ.

### **3.2. Trong công tác đầu tư :**

- Tổng công ty đã thực hiện dừng triển khai một số dự án không có hiệu quả như: dự án Nhà máy sản xuất thép tại tỉnh Hậu Giang; dự án đầu tư Trung tâm gia công và phân phối thép phía Bắc; dự án Đầu tư dây chuyền sản xuất Thép dự ứng lực, công suất 120.000 tấn/năm và đang làm thủ tục giải thể Công ty cổ phần Thép dự ứng lực Việt Nam.

- Chỉ đạo quyết liệt các dự án đầu tư trọng điểm của Tổng Công ty, trong đó đặc biệt là hoàn thành đầu tư dự án Nhà máy Gang thép Lào Cai của Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim Việt Trung, dự án đã hoàn thành công tác chạy thử và đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh.



### **3.3. Trong công tác quản lý nội bộ:**

- Trong năm 2014, Tổng công ty đã tiếp tục cập nhật và ban hành bổ sung nhiều Quy chế, quy định để quản lý, điều hành và giám sát các hoạt động của Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP phù hợp với các quy định pháp luật, như: Quy chế giám sát Tài chính - đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai tài chính của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP, Quy chế quản lý nợ của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP, Quy chế quản lý và tuyển dụng lao động của Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP, Quy chế tổ chức và hoạt động pháp chế của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP, Quy chế tiếp cán bộ công nhân viên của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP. Việc triển khai các quy chế đã ban hành cũng được chú trọng, thường xuyên đôn đốc thực hiện.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được quan tâm và chỉ đạo quyết liệt. Chỉ đạo kiện toàn lại Ban chỉ đạo Phòng chống tham nhũng Tổng công ty và các đơn vị trong toàn hệ thống Tổng công ty nhằm nâng cao vai trò và sức chiến đấu của các đơn vị trong công tác này.

### **4. Kế hoạch năm 2015:**

Với mục tiêu chủ đạo trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 của Tổng công ty là tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả; đảm bảo tài chính cân đối lành mạnh; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, uy tín, sức cạnh tranh của các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty.

Tổng công ty đề ra các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 trọng tâm của Công ty mẹ Tổng công ty như sau:

- Doanh thu: 346,622 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: 100,896 tỷ đồng.

Để đạt được các mục tiêu đề ra, Tổng công ty sẽ triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp trọng tâm sau:

#### **4.1. Về công tác sản xuất kinh doanh:**

- Chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác nắm bắt và phân tích thị trường trong và ngoài nước để đảm bảo nguyên vật liệu một cách chủ động, cơ cấu lại hệ thống các đại lý, khách hàng cho phù hợp; thực hiện rà soát lại các cơ chế, chính sách bán hàng nhằm khuyến khích, tạo điều kiện tốt nhất cho việc tiêu thụ sản phẩm.

- Chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác quản lý chất lượng vật tư nguyên liệu đầu vào, áp dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật để giảm chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật một cách ổn định, góp phần tăng hiệu quả sản xuất.

## **4.2. Về công tác quản lý tài chính:**

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hoạt động của các công ty con, công ty liên kết theo các quy định tại Quy chế giám sát Tài chính của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP để kịp thời có các giải pháp, xử lý các vi phạm.

- Tăng cường công tác đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính xuyên suốt từ Công ty Mẹ cho đến các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Tổng công ty để đề ra các giải pháp nhằm lành mạnh hóa tình hình tài chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

- Giám sát và quản lý chặt chẽ các nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư theo Quy chế Tài chính của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP và các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước. Trong đó: Rà soát, nắm bắt chặt chẽ các nguồn thu năm 2015 từ các Công ty có vốn góp của Tổng công ty; Kiểm soát tốt dòng tiền nhằm giảm chi phí lãi vay và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Chú trọng cân đối vốn trung hạn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ đáo hạn mà Tổng công ty đã vay các ngân hàng, thanh toán trả nợ trái phiếu doanh nghiệp trong năm 2015.

## **4.3. Về công tác đầu tư phát triển:**

- Ưu tiên nguồn lực hoàn thành các dự án chuyển tiếp. Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm: Dự án Gang thép Thái Nguyên giai đoạn 2, Dự án mở rộng nâng công suất nhà máy Thép Vinakyoei và Dự án đầu tư dây chuyền mạ kẽm, mạ màu Tôn Phương Nam.

Tăng cường công tác giám sát và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư, rà soát và bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của các đơn vị. Chỉ đạo các đơn vị nâng cao công tác quản trị dự án đầu tư từ lập kế hoạch, chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, quyết toán, đưa dự án vào sử dụng và tổng kết đánh giá hiệu quả đầu tư;

## **4.4. Các công tác trọng tâm khác:**

- Xây dựng và triển khai phương án thoái vốn theo Đề án “Điều chỉnh, bổ sung Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP đến năm 2015 và giai đoạn 2016 - 2020”.

- Chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác phòng, chống tham nhũng đạt hiệu quả.

- Chỉ đạo triển khai thực hiện “Chiến lược thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng sắt của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP giai đoạn 2015 - 2030”. Thực hiện nghiên cứu về sự phù hợp của công nghệ Finex đối với nguồn tài nguyên quặng sắt tại Việt Nam.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY**

### **1. Những kết quả trong công tác điều hành năm 2014**

#### **1.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

- Trong năm 2014, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, đà tăng trưởng được phục hồi trên tất cả các ngành, lĩnh vực chủ yếu. Tuy nhiên phần lớn doanh nghiệp thép trong nước vẫn phải đối mặt với khó khăn trong năm 2014 do diễn biến giá không thuận lợi, giá nguyên liệu đầu vào luôn biến động thiếu ổn định, giá thép thành phẩm trên thị trường lại giữ xu hướng giảm, do đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của Tổng công ty. Từ thực tế đó, Hội đồng quản trị đã tích cực phối hợp với Ban Điều hành Tổng công ty chỉ đạo quyết liệt và đưa ra các giải pháp mang tính đột phá nhằm vượt qua khó khăn, duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Tổng công ty, hỗ trợ và đảm bảo hiệu quả cao hoạt động điều hành của Ban Điều hành. Năm 2014, chế độ họp của Hội đồng quản trị Tổng công ty được thực hiện theo đúng Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị và Điều lệ của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP. Mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh gặp rất nhiều khó khăn trong năm 2014, song với tinh thần trách nhiệm cao, Hội đồng quản trị đã có nhiều cố gắng, nỗ lực để lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt Tổng công ty thực hiện nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị đã tổ chức 13 cuộc họp bằng nhiều hình thức, trong đó có 04 cuộc họp định kỳ hàng Quý nhằm kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của Ban Điều hành, đồng thời trao đổi, bàn bạc, thông qua các chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ giao cho Ban Điều hành thực hiện ở các quý tiếp theo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty. Trong năm 2014, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã ban hành 31 Nghị quyết, trên 125 quyết định, trên 196 công văn và 26 thông báo kết luận của Chủ tịch Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động toàn diện của Tổng công ty.

Qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị đã tích cực tham gia vào những hoạt động quan trọng của Tổng công ty và đã quyết định các vấn đề chính về Kế hoạch Tài chính, Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Kế hoạch đầu tư năm 2014; Đại hội cổ đông thường niên năm 2014.

+ Về sản xuất kinh doanh, tài chính: Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh các Quý I, II, III và IV và năm 2014; Chỉ đạo quyết liệt việc giải quyết công nợ, đặc biệt là các đơn vị có công nợ khó đòi lớn như: Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên, Công ty cổ phần Kim khí Hà Nội, Công ty cổ phần Kim khí Miền Trung...

+ Về công tác tổ chức cán bộ: Rà soát, bổ sung Quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý của Tổng công ty, Quy hoạch đại diện vốn của tổng công ty tại

các Công ty con Công ty liên kết; nhân sự chức danh Tổng Giám đốc Tổng công ty, Ủy viên Hội đồng quản trị Tổng công ty, nhân sự tại các Công ty con, Công ty liên kết.

+ Về Công tác đổi mới doanh nghiệp: Tập trung chỉ đạo triển khai các nội dung liên quan đến hoạt động tái cấu trúc doanh nghiệp năm 2014 như: Chấm dứt hoạt động của các Chi nhánh; thành lập văn phòng đại diện tại TP.HCM, tách và chuyển đổi Công ty Thép Miền Nam và Công ty Thép tấm lá Phú Mỹ thành Công ty TNHH MTV; Giải thể Công ty TNHH Posviva, việc tăng vốn Điều lệ tại Công ty Tôn Phương Nam, Công ty TNHH Gia công và Dịch vụ Thép Sài Gòn, tăng tỷ lệ vốn góp của Tổng công ty tại Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim Việt Trung; thoái vốn 100% tại Công ty TNHH cổ phần kim khí Bắc Thái; không mua thêm cổ phần riêng lẻ để tăng vốn Điều lệ tại Công ty cổ phần Tân Thành Mỹ.

+ Về công tác đầu tư: Chỉ đạo quyết liệt các dự án đầu tư trọng điểm của Tổng Công ty, trong đó đặc biệt là hoàn thành đầu tư dự án Nhà máy Gang thép Lào Cai, Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim Việt Trung, hoàn thành công tác chạy thử và đi vào sản xuất; đối với dự án Giai đoạn II, Chính phủ đã chỉ đạo Tổng công ty kinh doanh vốn Nhà nước góp 1.000 tỷ đồng nhằm tháo gỡ khó khăn Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên, đồng thời Hội đồng quản trị đã chỉ đạo đại diện vốn tại Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên quyết liệt trong việc đàm phán với MCC để đẩy nhanh tiến độ các hạng mục của dự án.

Dừng dự án Nhà máy Thép Hậu Giang và Trung tâm gia công và phân phối Thép phía Bắc, dừng dự án và giải thể Công ty cổ phần dự ứng lực Việt Nam.

+ Về công tác kỹ thuật: Chỉ đạo hoàn thành Chiến lược thăm dò, khai thác và chế biến quặng sắt của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP giai đoạn 2015 - 2030, Kế hoạch khoa học công nghệ của Tổng công ty thép Việt nam - CTCP giai đoạn 2011 - 2020.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo xây dựng, bổ sung, hoàn thiện và ban hành: Quy chế giám sát Tài chính - đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai tài chính của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP, Quy chế quản lý nợ của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP, Quy chế quản lý và tuyển dụng lao động của Công ty mẹ - Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP, Quy chế tổ chức và hoạt động pháp chế của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP, Quy chế tiếp cán bộ công nhân viên của Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.

- Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được quan tâm và chỉ đạo quyết liệt. Chỉ đạo kiện toàn lại Ban chỉ đạo Phòng chống tham nhũng Tổng công ty và các đơn vị trong toàn hệ thống Tổng công ty nhằm nâng cao vai trò và sức chiến đấu của các đơn vị trong công tác này.

- Việc công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, kịp thời và tuân thủ quy định về nội dung.

## 1.2. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị:

- Chấp hành nghiêm chính sách, pháp luật của Nhà nước, triển khai đầy đủ các chỉ đạo của Bộ Công Thương về quản lý doanh nghiệp theo Nghị định 99/2012/NĐ-CP. Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, ý kiến chỉ đạo của Bộ Công Thương giao, đảm bảo Tổng công ty đi đúng mục tiêu, định hướng của Nhà nước, bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước tại doanh nghiệp.

- Đã xây dựng hệ thống các quy chế quản trị và các quy định quản lý nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và triển khai thực hiện nền nếp và có hiệu quả trong Tổng công ty. Trong đó có các quy định về công tác cán bộ đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, không có biểu hiện cục bộ, độc đoán, mất dân chủ, mất đoàn kết trong công tác cán bộ, đồng thời phát huy được vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong công tác cán bộ.

- Tập thể Hội đồng quản trị đoàn kết, thống nhất, tuyệt đối không có biểu hiện cá nhân, cục bộ trong công tác. Các nội dung xin ý kiến các thành viên hội đồng quản trị đều được biểu quyết thống nhất quyết định. Tuy nhiên trong quá trình làm việc, trao đổi, thảo luận có thể có những ý kiến trái chiều nhưng đều cùng hướng tới một mục đích đó là vì sự ổn định và phát triển của Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị đã phối hợp tốt với Đảng ủy, Ban Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành Tổng công ty; đồng thời phối hợp tốt với các Vụ chức năng của các Bộ, các doanh nghiệp trong Bộ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đầy đủ, trung thực và đúng thời gian quy định.

- Các thành viên trong Hội đồng quản trị đều thực hiện đầy đủ quyền hạn, nghĩa vụ theo chức năng, nhiệm vụ được quy định của Chủ tịch Hội đồng quản trị, các Thành viên Hội đồng quản trị tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP, Quyết định phân công nhiệm vụ của các Thành viên Hội đồng quản trị

Nhìn chung, mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty gặp rất nhiều khó khăn, song với tinh thần trách nhiệm cao, Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ năm 2014 của mình một cách quyết liệt, đưa ra các quyết định chính xác, kịp thời phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty nhằm hỗ trợ và đảm bảo hoạt động của Ban Tổng giám đốc đạt hiệu quả cao nhất, cùng nhau nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn thử thách để hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm năm 2014 là chấm dứt tình trạng hoạt động sản xuất kinh doanh thua lỗ. Đây sẽ là một trong những tiền đề thuận lợi để Tổng công ty tiếp tục thực hiện thắng lợi nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm kế hoạch 2015.

### **1.3. Việc giám sát đối với Ban Điều hành**

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng công ty thông qua các Nghị quyết, Quyết định chỉ đạo và các cuộc họp giao ban định kỳ.

Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng Giám đốc đều phù hợp với quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty.

Ban Điều hành đã tích cực triển khai các công việc cụ thể về quản lý, kinh doanh như: Hoàn thành công tác tái cấu trúc Công ty mẹ theo Nghị quyết số 15/NQ-VNS ngày 05/6/2014 của Hội đồng quản trị, tiếp tục củng cố và hoàn thiện bộ máy tổ chức của Tổng công ty; tập trung chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên tất cả các lĩnh vực với từng mục tiêu cụ thể; đã bám sát, tập trung chỉ đạo và tháo gỡ khó khăn đối với các dự án đầu tư trọng điểm của Tổng công ty.

## **2. Những định hướng quan trọng**

Năm 2015, nền kinh tế nói chung và thị trường thép nói riêng sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và tiềm ẩn nhiều rủi ro như: rủi ro về biến động tỷ giá, tổng cầu xã hội thấp, mức độ cạnh tranh gia tăng, sự bảo hộ ngành thép trong nước bằng thuế quan giảm đi, biến động phức tạp khó lường của giá cả nguyên liệu đầu vào cho sản xuất,...

Đối với Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP, bên cạnh những khó khăn chung của toàn ngành, thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2015 của Tổng công ty triển khai trong điều kiện khó khăn như thiếu hụt nguồn lực về tài chính; áp lực về chỉ tiêu hiệu quả do các năm trước sản xuất kinh doanh thua lỗ; một số dự án mới bắt đầu đi vào sản xuất có nguy cơ lỗ do gánh nặng về tài chính trong những năm đầu hoạt động và điều kiện thị trường không thuận lợi; Dự án mở rộng Gang thép Thái Nguyên giai đoạn 2 bước đầu đã được khai thông nhưng vẫn còn rất nhiều khó khăn phía trước; một số đơn vị chưa thoát khỏi tình trạng thua lỗ...

Do vậy, mục tiêu chủ đạo trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 của Tổng công ty là tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả; đảm bảo tài chính cân đối lành mạnh; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, uy tín, sức cạnh tranh của các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty nhằm tối đa hóa giá trị lợi ích cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước, tạo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Tổng công ty, chịu trách nhiệm triển khai các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị có quyền quyết định và thực hiện tất cả các quyền nhân danh Tổng công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người do Đại hội đồng cổ đông bầu và miễn nhiệm. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế và tuân theo nguyên tắc kế thừa, với số thành viên mới không quá 3/5.

Năm 2014, Tổng công ty đã bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông, của Nhà nước, đảm bảo nộp ngân sách theo quy định, lợi nhuận và năng suất lao động thực hiện cao hơn thực hiện năm 2013 nên tổng Quỹ tiền lương và thù lao thực hiện năm 2014 của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng theo quy định được tính theo hệ số tăng thêm với mức tối đa là 0,5 so với mức lương cơ bản là mức kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 phê duyệt tại Nghị quyết số 11/NQ-VNS ngày 25/4/2014. Tuy nhiên Tổng công ty chỉ thực hiện hệ số tăng thêm là 0,3 với số tiền là 3.486.080.000 đồng.

#### Thành viên Hội đồng Quản trị:

- Ông Đặng Thúc Kháng - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông Nghiêm Xuân Đa - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Ông Bùi Văn Hùng - Ủy viên HĐQT chuyên trách (Từ 01/10/2014)
- Ông Vũ Bá Ôn - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Minh Xuân - Ủy viên Hội đồng quản trị

#### 1.1. Ông Đặng Thúc Kháng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Sinh năm: 30/4/1958
- Trình độ chuyên môn: cử nhân tài chính kế toán

##### *Kinh nghiệm công tác:*

- 6/1982 - 5/1985: Cán bộ Ban tài chính giá cả Sở Tài chính Lai Châu
- 6/1985 - 10/1985: Liên hiệp cung ứng vật tư, Bộ Vật tư
- 11/1985 - 11/1987: Kế toán tổng hợp, Công ty Vật tư thứ liệu TW, Bộ Vật tư
- 12/1987 - 12/1990: Phó phòng Tài chính kế toán, Công ty Vật tư thứ liệu TW
- 1/1991- 9/1993: Chuyên viên Thanh tra, Tổng công ty Kim khí

- 10/1993 - 12/1998: Phó phòng Tài chính Kế toán - Tổng công ty Kim khí (sau là Tổng công ty Thép Việt Nam)

- 1/1999 - 8/2005: Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Kế toán trưởng Tổng công ty Thép Việt Nam

- Từ 8/2005 - 9/2011: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty.

- Từ 9/2011 - 31/12/2012: Ủy viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP

- Từ 01/01/2013 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.

\* Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 12.800 cổ phần

- Tỷ lệ cổ phần đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước: 23,49% vốn điều lệ

## **1.2. Ông Nghiêm Xuân Đa - Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc**

*(Chi tiết xem tại Mục 2.1 phần II-Tình hình hoạt động trong năm)*

## **1.3. Ông Vũ Bá Ổn - Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc**

*(Chi tiết xem tại Mục 2.2 phần II-Tình hình hoạt động trong năm)*

## **1.4. Ông Bùi Văn Hùng - Ủy viên Hội đồng quản trị chuyên trách**

- Sinh năm: 30/8/1959

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư luyện kim

*Kinh nghiệm công tác:*

- 11/1983 - 10/1986: Kỹ sư cán thép - Nhà máy thép Nhà Bè

- 11/1986 - 5/1988: Phó quản đốc Phân xưởng cán thép, Nhà máy Thép Nhà Bè

- 6/1988 - 9/1992: Quản đốc Phân xưởng cán thép, NM Thép Nhà Bè

- 10/1992: Phó phòng kỹ thuật cơ điện, NM Thép Nhà Bè

- 11/1992 - 8/1998: Trưởng phòng Kỹ thuật cơ điện, NM Thép Nhà Bè

- 9/1998 - 8/2003: Phó giám đốc NM thép Nhà Bè

- 9/2003-6/2007: Giám đốc NM Thép Phú Mỹ

- 7/2007 - 11/2007: Giám đốc Công ty Thép miền Nam

- 12/2007: Giám đốc Công ty thép Biên Hoà



- 01/2008 - 10/2010: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thép Biên Hoà
- 01/10/2010-30/9/2011: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Thép Việt Nam
- 10/2011- 30/9/2014: Phó Tổng Giám đốc - Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP

- 01/10/2014-nay: Ủy viên Hội đồng quản trị chuyên trách Tổng công ty

\* Chức danh kiêm nhiệm:

- 15/8/2014 - 31/12/2014: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty LD sản xuất Thép Vinausteel

- 9/2014 - 31/12/2014: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thép Tấm lá Thống Nhất

- 3/2012 - 31/12/2014: Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kim khí Tp Hồ Chí Minh

\* Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 50.000 cổ phần

- Tỷ lệ cổ phần đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước: 15,65% vốn điều lệ

### **1.5. Ông Nguyễn Minh Xuân - Ủy viên Hội đồng Quản trị**

- Sinh năm: 06/4/1958

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ quản trị kinh doanh

*Kinh nghiệm công tác:*

- 1981 - 1986: Xưởng phó xưởng gia công chế biến vật tư - Liên hiệp cung ứng vật tư - khu vực V

- 9/1986 - 12/1994: Phó giám đốc, Giám đốc, Đảng ủy viên Cty Vật tư thứ liệu Đà Nẵng

- 12/1994 - 12/1996: Phó giám đốc - Công ty Kim khí và Vật tư tổng hợp miền Trung

- 01/1997 - 12/2003: Giám đốc Công ty Vật tư tổng hợp miền Trung (Công ty Kinh doanh thép và Thiết bị công nghiệp)

- 01/2004 - 12/2005: Giám đốc Công ty Kim khí TP. Hồ Chí Minh, Phó bí thư Đảng ủy

- 01/2006 - 31/12/2013: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty CP Kim khí TP. Hồ Chí Minh, Bí thư Đảng ủy công ty

- 4/2014 - nay: Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty CP Kim khí TP. Hồ Chí Minh

+ Từ 03/2007 - nay: Kiêm nhiệm Ủy viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Thép Việt Nam (từ 10/2011 là Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP)

\* Chức danh kiêm nhiệm:

- Từ 12/2009 - 31/12/2014: Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Giao nhận kho vận ngoại thương Việt Nam (từ 3/2014: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty)

\* Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 15.000 cổ phần

- Tỷ lệ cổ phần đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước: 15,65% vốn điều lệ

**\* Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.**

- Ông Đặng Thúc Kháng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ông Nghiêm Xuân Đa - Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Ông Bùi Văn Hùng - Ủy viên Hội đồng quản trị chuyên trách

- Ông Vũ Bá Ôn - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Ông Nguyễn Minh Xuân - Ủy viên Hội đồng quản trị

## **2. Ban kiểm soát**

Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu bằng hình thức bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội. Ban Kiểm soát bao gồm 05 thành viên, trong đó có 04 thành viên chuyên trách. Ban Kiểm soát có nhiệm kỳ 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Kiểm soát là cơ quan giám sát của Đại hội đồng cổ đông, có quyền kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Tổng công ty.

Năm 2014, Tổng công ty đã bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông, của Nhà nước, đảm bảo nộp ngân sách theo quy định, lợi nhuận và năng suất lao động thực hiện cao hơn thực hiện năm 2013 nên tổng Quỹ tiền lương và thù lao thực hiện năm 2014 của Ban Kiểm soát theo quy định được tính theo hệ số tăng thêm với mức tối đa là 0,5 so với mức lương cơ bản là mức kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 phê duyệt tại Nghị quyết số 11/NQ-VNS ngày 25/4/2014. Tuy nhiên Tổng công ty chỉ thực hiện hệ số tăng thêm là 0,3 với số tiền là 1.350.960.000 đồng.

### **Thành viên Ban Kiểm soát**

- Ông Nguyễn Tiến Thắng - Trưởng Ban Kiểm soát

- Ông Đỗ Hiếu Thuận - Ủy viên Ban Kiểm soát

- Ông Đỗ Văn Cường - Ủy viên Ban Kiểm soát

- Ông Nguyễn Văn Tráng - Ủy viên Ban Kiểm soát

- Ông Trần Minh Bình - Ủy viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm

### **2.1. Ông Nguyễn Tiến Thắng - Trưởng Ban Kiểm soát**

- Sinh năm: 20/01/1956

- Trình độ chuyên môn: cử nhân kinh tế

*Kinh nghiệm công tác:*

- Từ tháng 8/1973 đến tháng 11/1977: Tham gia quân đội

- Từ tháng 12/1977 đến tháng 9/1978: Công tác tại Ủy ban Vật giá tỉnh Bắc Thái.

- Từ tháng 9/1978 đến tháng 2/1983: Sinh viên trường Đại học Kinh tế kế hoạch Hà Nội.

- Từ tháng 3/1983 đến tháng 11/1987: Công tác tại Ủy ban Vật giá tỉnh Bắc Thái. Từ tháng 9/1985 Phó Trưởng phòng Giá Tư liệu Tiêu dùng của UBND tỉnh Bắc Thái.

- Từ tháng 12/1977 đến 12/1990: Công tác tại Công ty Vật tư thú liệu Trung ương. Là chuyên viên rồi Phó Trưởng phòng KTTV Công ty Vật tư thú liệu Trung ương.

- Từ tháng 1/1991 đến tháng 9/1996: Phụ trách kế toán tại Xí nghiệp KDKT Vật tư thú liệu - Tổng công ty Kim khí sau đó chuyển đổi thành xí nghiệp Dịch vụ Vật tư Tổng Công ty Thép Việt Nam. Là Phó Trưởng phòng kế toán Xí nghiệp.

- Từ tháng 10/1996 đến tháng 8/2008: Ủy viên Ban kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam.

- Từ Tháng 9/2008 - 30/9/2011: Phó Trưởng phòng Tổ chức Lao động - Tổng công ty Thép Việt Nam, Đảng ủy viên Đảng ủy Tổng công ty.

- Từ 9/2011 - 31/12/2014: Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP

\* Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 13.600 cổ phần

### **2.2. Ông Đỗ Hiếu Thuận - Ủy viên Ban Kiểm soát**

- Sinh năm: 01/02/1956

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

*Kinh nghiệm công tác:*

- Từ 1974 - 1978: Tham gia quân đội

- Từ tháng 11/1978 - 1986: xuất ngũ, đi học ngoại ngữ tại Đại học Tổng hợp TP. HCM; Học viện quan hệ quốc tế Matxcova

- Từ tháng 11/1987 - 11/1988: Tổng công ty xuất nhập khẩu khoáng sản
- Từ tháng 12/1988 - 3/1991: Tổng công ty Kim khí
- 4/1991 - 12/1997: Đại diện thương mại của Tổng công ty Thép VN tại Matxcova
- 01/1998 - 31/12/2012: Tổng công ty Thép Việt Nam (11/2005: thành viên chuyên trách Ban kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam).
- Từ 9/2011- 31/12/2014: thành viên chuyên trách Ban kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP

\* Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 5.100 cổ phần

### **2.3. Ông Đỗ Văn Cường - Ủy viên Ban Kiểm soát**

- Sinh năm: 17/4/1976
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ quản trị kinh doanh.

*Kinh nghiệm công tác:*

- 01/1999 - 8/2000: Kế toán tại Công ty Xe máy - xe đạp Thống Nhất.
- 8/2000 - nay: Tổng công ty Thép Việt Nam (Chuyên viên phòng Tài chính kế toán; Từ 10/2005: Thành viên chuyên trách Ban kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam).
- 9/2011-31/12/2014: Thành viên chuyên trách Ban kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.

\* Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 900 cổ phần

### **2.4. Ông Nguyễn Văn Tráng - Ủy viên Ban Kiểm soát**

- Sinh năm: 15/5/1958
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư luyện kim đen

*Kinh nghiệm công tác:*

- 1984 - 1987: Nhà máy luyện thép Lưu Xá, Công ty Gang thép Thái Nguyên
- 1987- 1988: Xí nghiệp XD Huyện Ứng Hoà, Hà Nội
- 1988-1991: Xí nghiệp CKNN Huyện Ứng Hoà, Hà Nội
- 11/1991 - 7/2006: Nhà máy luyện gang - Công ty Gang thép Thái Nguyên (đã từng đảm nhận các công việc: phó ca, trưởng ca, trạm trưởng, phó quản đốc, phó phòng kỹ thuật)
- 7/2006 - 11/2007: Ban quản lý dự án Công ty Gang thép Thái Nguyên

- 11/2007 - 31/12/2012: Thành viên chuyên trách Ban kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam

- 9/2011 - 31/12/2012: Thành viên chuyên trách Ban kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP

\* Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần do cá nhân sở hữu: 2.600 cổ phần

## **2.5. Ông Trần Minh Bình - Ủy viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm**

- Sinh năm: 21/12/1979

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

*Kinh nghiệm công tác:*

- 9/2002 - 3/2005: Ngân hàng Công Thương Việt Nam, cán bộ phòng định chế Tài chính và Ban QLDA hiện đại hoá

- 4/2005 - 10/2010: Ngân hàng Công Thương Việt Nam: đã giữ các chức vụ: Thư ký Tổng giám đốc, thư ký Hội đồng quản trị, Phó phòng Đầu tư, Trưởng ban trụ bị thành lập Công ty quản lý quỹ

- 11/2010 - nay: Tổng giám đốc Công ty TNHH TMV Quản lý quỹ NHTMCP Công Thương Việt Nam.

- 4/2014 - 31/12/2014: Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP.

\* Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết do Tổng công ty phát hành:

- Tỷ lệ cổ phần đại diện ủy quyền của chủ sở hữu: 17.000.000 cổ phần

**\* Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã bám sát chương trình hoạt động để triển khai công tác, cụ thể như sau:**

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

- Giám sát và tham gia đóng góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện các Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty. Thẩm định và tham gia ý kiến về các vấn đề quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị theo mô hình công ty cổ phần.

- Giám sát, kiểm tra tình hình quản lý công nợ; công tác đầu tư, sửa chữa lớn; kiểm tra việc ký kết, thực hiện hợp đồng mua vật tư hàng hoá, giám sát một số chuyên đề về tài chính kế toán tại một số công ty con, công ty liên kết. Trong năm đã thực hiện kiểm soát trực tiếp tại 05 Công ty con, Công ty liên kết; Phối hợp cùng các Ban nghiệp vụ kiểm tra theo chuyên đề tại một số công ty; Phối hợp với Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ thực hiện kiểm tra dấu hiệu vi phạm tại một số đơn vị.

- Giám sát, kiểm tra tình hình thực hiện cơ chế và chính sách bán hàng, quản lý công nợ, quản lý chi phí, tình hình quản lý đầu tư, sửa chữa lớn, một số chuyên đề về tài chính kế toán tại các đơn vị trực thuộc Công ty mẹ. Trong năm đã thực hiện kiểm soát trực tiếp tại 02 đơn vị trực thuộc của Công ty mẹ.

- Giám sát kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng và năm 2014 của Công ty mẹ và Báo cáo hợp nhất của Tổng công ty.

- Thẩm định Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, Báo cáo công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2014.

Qua kiểm tra giám sát, Ban kiểm soát đều có Báo cáo kết quả kiểm soát tại mỗi đơn vị và đã có ý kiến góp ý với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong công tác quản lý và điều hành.

## **VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

### **1. Ý kiến kiểm toán**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty Thép Việt Nam - CTCP tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

#### ***Vấn đề cần nhấn mạnh***

- Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Tổng Công ty đang ghi nhận giá trị quyền sử dụng các lô đất xin giao đất có thu tiền sử dụng đất với tổng giá trị là 603.855.529.103 VND. Tính đến 31/12/2014, Tổng Công ty vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với các lô đất này. Tổng Công ty đã có Công văn 1601/VNS-DDV ngày 31/12/2013 gửi Bộ Công thương về việc xin thay đổi phương án sử dụng đất từ giao đất sang thuê đất thời hạn 50 năm cho 03 lô đất. Bộ Công thương đã có Công văn số 11155 ngày 10/11/2014 nhất trí phương án chuyển đổi từ giao đất sang thuê đất thời hạn 50 năm, trả tiền hàng năm cho 03 lô đất. Do đó, giá trị các lô đất này và số phải trả ngân sách nhà nước có thể thay đổi khi Tổng Công ty thực hiện xong các thủ tục chuyển đổi và quyết toán cổ phần hóa. (Xem chi tiết tại Thuyết minh số 23).

- Lô đất tại Khu đô thị Bắc - phường Nguyễn Du - TP. Hà Tĩnh được đánh giá tăng giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là: 109.834.560.000 VNĐ. Ngày 18 tháng 3 năm 2012, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Quyết định số 729/QĐ-UBND về việc thu hồi lô đất này. Đến thời điểm 31/12/2014, Tổng Công ty đang trong quá trình làm việc với UBND tỉnh Hà Tĩnh về xác định giá trị đền bù lô đất và chưa thực hiện xong các thủ tục bàn

giao nên không thực hiện trích khấu hao và chưa có bút toán điều chỉnh nào được thực hiện. (Xem chi tiết tại Thuyết minh số 13).

- Theo quy định tại khoản 02 điều 02 Nghị định 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013, giá trị lợi thế vị trí địa lý đất thuê khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa được cấp có thẩm quyền công bố giá trị doanh nghiệp theo quy định trước ngày Nghị định 59/2011/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 05/09/2011 sẽ được khấu trừ vào tiền thuê đất phải nộp của doanh nghiệp cổ phần hóa. Do đó, Tổng công ty không thực hiện phân bổ giá trị lợi thế vị trí địa lý khi cổ phần hóa để bù trừ dần tiền thuê đất phát sinh. Đến thời điểm 31/12/2014, Tổng công ty vẫn chưa có phương án cụ thể và làm việc với các cơ quan chức năng về các thủ tục khấu trừ lợi thế vị trí địa lý với tiền thuê đất. (Xem chi tiết tại Thuyết minh số 17).

- Theo phương án tái cấu trúc Tổng Công ty Thép Việt nam - CTCP đã được Bộ Công thương phê duyệt, Công ty Thép Miền Nam và Công ty Thép Tấm Lá Phú Mỹ - trực thuộc Tổng công ty sẽ được tách để chuyển đổi thành Công ty TNHH 1 thành viên 100% vốn của Tổng công ty. Tổng Công ty đã ghi nhận giá trị tài sản, công nợ của hai công ty này theo kết quả đánh giá lại và theo dõi chênh lệch ở khoản mục "Chênh lệch đánh giá lại tài sản". Giá trị tài sản được đánh giá tăng ở Công ty Thép Miền Nam là: 13.165.908.818 VND; được đánh giá giảm ở Công ty Thép Tấm Lá Phú Mỹ là: 4.535.598.357 VND. Tổng Công ty đã có Công văn hỏi Bộ Tài chính về tính phù hợp của việc đánh giá này, tuy nhiên đến thời điểm này vẫn chưa nhận được văn bản trả lời từ Bộ Tài chính. (Xem chi tiết tại Thuyết minh số 25, Phụ lục 4).

- Theo trình bày tại Thuyết minh số 16, ba công ty con của Tổng Công ty là Công ty TNHH Posvina, Công ty Cổ phần Thép Tấm Miền Nam và Công ty Cổ phần Thép Dự ứng lực Việt Nam đang trong thời gian tiến hành thủ tục giải thể, do đó trên Báo cáo tài chính hợp nhất, giá trị đầu tư vào ba Công ty con này được trình bày theo phương pháp giá gốc.

- Theo trình bày tại Thuyết minh số 16, Báo cáo tài chính được hợp nhất trên cơ sở số liệu báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/07/2014 đến ngày 31/12/2014 của Công ty TNHH Sojitz Việt Nam và báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/09/2014 của Công ty Cổ phần và Đầu tư và Kinh doanh Thép Hưng Yên và Công ty Cổ phần Thép Việt Mỹ.

- Tổng Công ty đã hoàn thành báo cáo quyết toán cổ phần hóa và trình Bộ Công thương thẩm định. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Bộ Công thương chưa phê duyệt quyết toán cổ phần hóa và xác định phần vốn Nhà nước tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần, do vậy Báo cáo tài chính của Tổng Công ty có thể sẽ thay đổi sau khi được phê duyệt quyết toán cổ phần hóa tại ngày 30 tháng 09 năm 2011.

**2. Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán****a) Bảng cân đối kế toán****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014**

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014 (Đã điều chỉnh)
			VND	VND
<b>100</b>	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>8,837,316,553,691</b>	<b>7,971,783,122,042</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>3</b>	<b>1,366,670,300,379</b>	<b>1,277,608,395,309</b>
111	1. Tiền		1,137,217,413,566	1,137,669,169,939
112	2. Các khoản tương đương tiền		229,452,886,813	139,939,225,370
<b>120</b>	<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>4</b>	<b>277,343,830,350</b>	<b>401,398,339,339</b>
121	1. Đầu tư ngắn hạn		326,563,658,902	408,069,093,639
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(49,219,828,552)	(6,670,754,300)
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>2,667,764,423,755</b>	<b>2,288,057,572,276</b>
131	1. Phải thu khách hàng		2,666,335,888,261	2,222,368,392,013
132	2. Trả trước cho người bán		189,104,565,302	245,855,571,740
135	5. Các khoản phải thu khác	5	258,939,576,626	227,247,369,032
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6	(446,615,606,434)	(407,413,760,509)
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>7</b>	<b>4,167,069,839,774</b>	<b>3,675,935,058,704</b>
141	1. Hàng tồn kho		4,236,342,548,294	3,715,447,372,341
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(69,272,708,520)	(39,512,313,637)
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>358,468,159,433</b>	<b>328,783,756,414</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	36,516,081,516	51,199,892,192
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		259,530,798,251	209,091,054,244



154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	9	16,832,960,441	17,148,614,246
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	10	45,588,319,225	51,344,195,732
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>15,272,381,518,815</b>	<b>15,132,414,013,189</b>
<b>210</b>	<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>		-	<b>1,388,704,884</b>
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-	9,016,308,733
213	3. Phải thu dài hạn nội bộ		-	-
218	4. Phải thu dài hạn khác		-	173,502,060
219	5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	(7,801,105,909)
<b>220</b>	<b>II. Tài sản cố định</b>		<b>10,854,985,985,237</b>	<b>10,973,699,879,620</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	5,413,277,539,285	4,567,542,071,541
222	- Nguyên giá		11,792,243,761,416	10,344,869,075,845
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(6,378,966,222,131)	(5,777,327,004,304)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	12	35,481,891,920	37,832,695,288
225	- Nguyên giá		40,750,923,371	40,358,861,034
226	- Giá trị hao mòn lũy kế		(5,269,031,451)	(2,526,165,746)
227	3. Tài sản cố định vô hình	13	941,745,781,014	947,083,551,750
228	- Nguyên giá		1,017,381,799,484	1,018,177,377,774
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(75,636,018,470)	(71,093,826,024)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14	4,464,480,773,018	5,421,241,561,041
<b>240</b>	<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>15</b>	<b>116,396,883,278</b>	<b>118,769,597,093</b>
241	- Nguyên giá		145,469,398,960	141,789,875,143
242	- Giá trị hao mòn lũy kế		(29,072,515,682)	(23,020,278,050)
<b>250</b>	<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>16</b>	<b>3,620,049,813,166</b>	<b>3,345,356,716,008</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con		91,822,260,002	84,197,460,002

252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		3,464,674,113,587	3,230,329,116,350
258	3. Đầu tư dài hạn khác		96,434,551,086	65,183,082,374
259	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(32,881,111,509)	(34,352,942,718)
<b>260</b>	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>		<b>677,217,890,162</b>	<b>691,061,728,125</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	17	660,253,711,467	675,537,227,320
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	34.2	143,523,378	1,016,818,016
268	3. Tài sản dài hạn khác	18	16,820,655,317	14,507,682,789
<b>269</b>	<b>VI. Lợi thế thương mại</b>		<b>3,730,946,972</b>	<b>2,137,387,459</b>
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>24,109,698,072,506</b>	<b>23,104,197,135,231</b>
<b>300</b>	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>16,826,379,363,185</b>	<b>15,722,162,677,399</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>12,253,339,169,349</b>	<b>10,742,492,345,500</b>
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	19	7,956,810,574,892	7,921,216,001,933
312	2. Phải trả người bán		2,475,416,369,217	1,280,565,446,571
313	3. Người mua trả tiền trước		69,952,035,836	149,219,554,152
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	20	136,566,183,424	108,600,375,005
315	5. Phải trả người lao động		226,302,642,364	170,005,990,930
316	6. Chi phí phải trả	21	195,899,790,018	212,293,346,379
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	22	1,078,494,014,898	782,857,614,194
323	11. Quỹ khen thưởng phúc lợi		113,897,558,700	117,734,016,336
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>4,573,040,193,836</b>	<b>4,979,670,331,899</b>
333	3. Phải trả dài hạn khác	23	636,719,609,436	643,214,872,647
334	4. Vay và nợ dài hạn	24	3,924,514,298,992	4,333,193,532,776
335	5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	34.2	8,821,401,243	-

338	8. Doanh thu chưa thực hiện		2,984,884,165	3,261,926,476
<b>400</b>	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>6,185,689,282,938</b>	<b>6,242,380,910,645</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>25</b>	<b>6,185,289,282,938</b>	<b>6,241,980,910,645</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		6,780,000,000,000	6,780,000,000,000
413	3. Vốn khác của chủ sở hữu		171,369,883,766	110,269,268,255
414	4. Cổ phiếu quỹ (*)		(653,531,421)	(745,623,678)
415	5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		6,026,444,195	(2,603,866,266)
416	6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		12,700,085,086	5,735,104,565
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		31,522,611,446	35,517,537,676
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		4,349,813,184	4,093,203,499
419	9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		1,170,349,971	1,057,486,565
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(821,196,373,289)	(691,342,199,971)
<b>430</b>	<b>II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác</b>		<b>400,000,000</b>	<b>400,000,000</b>
432	2. Nguồn kinh phí		400,000,000	400,000,000
<b>439</b>	<b>C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>		<b>1,097,629,426,383</b>	<b>1,139,653,547,187</b>
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>24,109,698,072,506</b>	<b>23,104,197,135,231</b>

## b) Kết quả hoạt động kinh doanh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT**  
**Năm 2014**

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
			VNĐ	(Đã điều chỉnh) VNĐ
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	26	25,362,306,380,833	26,925,709,386,611
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	27	121,823,699,790	352,891,963,836

<b>10</b>	<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>28</b>	<b>25,240,482,681,043</b>	<b>26,572,817,422,775</b>
<b>11</b>	<b>4. Giá vốn hàng bán</b>	<b>29</b>	<b>23,908,690,351,996</b>	<b>25,145,911,874,507</b>
<b>20</b>	<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		<b>1,331,792,329,047</b>	<b>1,426,905,548,267</b>
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	30	132,643,779,232	154,330,863,319
22	7. Chi phí tài chính	31	770,534,227,518	894,224,627,686
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		655,382,089,602	806,428,346,148
24	8. Chi phí bán hàng		304,453,077,565	273,247,172,048
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		632,040,513,887	892,658,260,196
<b>30</b>	<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>(242,591,710,691)</b>	<b>(478,893,648,344)</b>
31	11. Thu nhập khác	32	84,338,757,806	99,997,126,921
32	12. Chi phí khác	33	43,799,074,488	45,629,231,733
<b>40</b>	<b>13. Lợi nhuận khác</b>		<b>40,539,683,318</b>	<b>54,367,895,188</b>
<b>45</b>	<b>14. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh</b>		<b>155,251,597,747</b>	<b>226,127,609,059</b>
<b>50</b>	<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>		<b>(46,800,429,626)</b>	<b>(198,398,144,097)</b>
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	34.1	30,482,751,179	24,901,104,401
52	17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	34.2	1,651,897,151	(865,301,709)
<b>60</b>	<b>18. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>		<b>(78,935,077,956)</b>	<b>(222,433,946,789)</b>
<b>61</b>	<b>18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số</b>		<b>(36,913,081,584)</b>	<b>(124,668,121,801)</b>
<b>62</b>	<b>18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ</b>		<b>(42,021,996,372)</b>	<b>(97,765,824,988)</b>
<b>70</b>	<b>19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>35</b>		

## c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Năm 2014

Theo phương pháp gián tiếp

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
	<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>		<i>(46,800,429,626)</i>	<i>(198,398,144,097)</i>
	<i>2. Điều chỉnh cho các khoản</i>			
02	- Khấu hao tài sản cố định		602,775,898,601	567,432,195,374
03	- Các khoản dự phòng		102,238,377,942	343,431,859,204
04	- Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		32,937,202,794	37,907,416,289
05	- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư		(253,315,825,988)	(322,281,373,321)
06	- Chi phí lãi vay		655,382,089,602	806,428,346,148
08	<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>		<i>1,093,217,313,325</i>	<i>1,234,520,299,597</i>
09	- Tăng/giảm các khoản phải thu		(484,872,886,375)	537,119,154,633
10	- Tăng/giảm hàng tồn kho		(520,895,175,953)	655,956,050,262
11	- Tăng/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)		1,277,039,797,425	(1,205,656,163,965)
12	- Tăng/giảm chi phí trả trước		29,967,326,529	191,856,085,677
13	- Tiền lãi vay đã trả		(658,968,617,447)	(745,795,596,107)
14	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(37,055,507,824)	(30,325,653,114)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		30,292,908,103	15,848,473,706
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(32,122,275,192)	(90,722,794,180)
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>		<i>696,602,882,591</i>	<i>562,799,856,510</i>

	<b>II. LƯU CHUYỂN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(259,208,745,982)	(424,769,730,168)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		37,032,732,760	9,570,772,913
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(72,411,468,712)	(79,215,425,780)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		81,843,226,189	18,510,370,573
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(237,335,425,000)	(291,170,760,000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		55,337,281,771	19,643,644,421
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		191,648,741,521	229,889,837,726
<b>30</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>(203,093,657,453)</b>	<b>(517,541,290,315)</b>
	<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		23,946,362,769,285	25,021,707,749,504
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(24,348,158,949,943)	(26,184,792,928,116)
35	5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính		(2,721,021,678)	(1,616,838,964)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
<b>40</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>(404,517,202,336)</b>	<b>(1,164,702,017,576)</b>
<b>50</b>	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>		<b>88,992,022,802</b>	<b>(1,119,443,451,381)</b>
<b>60</b>	<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>		<b>1,277,608,395,309</b>	<b>2,397,672,839,572</b>
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		69,882,268	(620,992,882)
<b>70</b>	<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>3</b>	<b>1,366,670,300,379</b>	<b>1,277,608,395,309</b>

Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 460/UBCK-QLPH ngày 20 tháng 02 năm 2012 của UBCK Nhà nước về việc chấp thuận đăng ký thông tin đại chúng của Tổng công ty. Theo quy định về công bố thông tin của công ty đại chúng, Tổng công ty thép Việt Nam - CTCP phải thực hiện công bố thông tin trên website của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, các phương tiện thông tin đại chúng khác, các thông tin về Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP được cập nhật và công bố kịp thời trên website của Tổng công ty: [www.vnsteel.vn/](http://www.vnsteel.vn/).

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2015

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Bộ Công Thương (để b/c);
- Ủy Ban chứng khoán Nhà nước;
- Đảng ủy
- Chủ tịch HĐQT, các UV HĐQT;
- TGD, các P.TGD;
- Ban Kiểm soát;
- CĐ, ĐTN;
- Các Ban nghiệp vụ;
- Thư ký Tổng công ty;
- Lưu VT, HĐQT (NCh).



**Đặng Thúc Kháng**